

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay trong nền kinh tế quốc dân nói chung và trong từng doanh nghiệp xây lắp nói riêng đã không ngừng được đổi mới và phát triển cả hình thức, quy mô và hoạt động xây lắp. Cho đến nay cùng với chính sách mở cửa, các doanh nghiệp tiến hành hoạt động xây lắp đã góp phần quan trọng trong việc thiết lập nền kinh tế thị trường và đẩy nền kinh tế hàng hoá trên đà ổn định và phát triển. Thực hiện hạch toán trong cơ chế hiện nay đòi hỏi các doanh nghiệp xây lắp phải tự lấy thu bù chi, tự lấy thu nhập của mình để bù đắp những chi phí bỏ ra và có lợi nhuận. Để thực hiện những yêu cầu đó các đơn vị phải quan tâm tới tất cả các khâu trong quá trình thi công từ khi bỏ vốn ra cho đến khi thu được vốn về, đảm bảo thu nhập cho đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN và thực hiện tái sản xuất mở rộng. Muốn vậy các đơn vị xây lắp phải thực hiện tổng hoà nhiều biện pháp, trong đó biện pháp quan trọng hàng đầu không thể thiếu được là thực hiện quản lý kinh tế trong mọi hoạt động xây lắp của doanh nghiệp.

Hạch toán là một trong những công cụ có hiệu quả nhất để phản ánh khách quan và giám đốc có hiệu quả quá trình hoạt động xây lắp của doanh nghiệp.

Chi phí vật liệu là một trong những yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh, thông thường chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn khoảng từ 70% giá trị công trình. Vì thế công tác quản lý nguyên vật liệu có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thông qua công tác quản lý nguyên vật liệu có thể làm tăng hoặc giảm giá thành công trình. Từ đó buộc các doanh nghiệp phải quan tâm tới việc tiết kiệm triệt để chi phí nguyên vật liệu, làm sao cho với một lượng chi phí nguyên vật liệu nhất định sẽ làm ra được nhiều sản phẩm xây lắp hơn, tức là làm cho giá thành giảm đi mà vẫn đảm bảo chất lượng. Bởi vậy làm tốt công tác kế toán nguyên vật liệu là nhân tố quyết định làm hạ thấp chi phí giảm giá thành, tăng thu nhập cho doanh nghiệp, đây là một yêu cầu thiết thực, một vấn đề đang được quan tâm nhiều trong quá trình thi công xây lắp của các doanh nghiệp xây lắp hiện nay.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán nguyên vật liệu trong việc quản lý chi phí của doanh nghiệp. Trong thời gian thực tập tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu đề tài "***Tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà***" làm chuyên đề tốt nghiệp của mình. Trong quá trình nghiên cứu về lý luận thực tế để hoàn thành đề tài. Em nhận được sự tận tình giúp đỡ của cô giáo Đồng Thị Nga cùng các bạn, các cô phòng tài chính kế toán Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà. Kết hợp với kiến

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

thức học hỏi ở trường và sự nỗ lực của bản thân nhưng do thời gian và trình độ chuyên môn còn hạn chế, nên chuyên đề của em không thể tránh khỏi những thiếu sót.

Nội dung của chuyên đề này ngoài lời mở đầu và kết luận được chia làm 3 chương:

Chương 1: Những lý luận chung về tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp.

Chương 2: Thực trạng công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh và phát triển nhà thuộc công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

CHƯƠNG 1:

NHỮNG LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XÂY LẮP

1.1 Sự cần thiết của công tác nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp

1.1.1 Vị trí của nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp

Nguyên vật liệu là một bộ phận trọng yếu của tư liệu sản xuất, nguyên vật liệu là đối tượng của lao động đã qua sự tác động của con người.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, chi phí sản xuất cho ngành xây dựng gắn liền với việc sử dụng nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị thi công và trong quá trình đó vật liệu là một trong ba yếu tố cơ bản của quá trình sản xuất, và là cơ sở vật chất cấu thành nên sản phẩm công trình. Trong quá trình tham gia vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vật liệu bị tiêu hao toàn bộ và chuyển giá trị một lần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Trong doanh nghiệp xây dựng chi phí về vật liệu thường chiếm tỷ trọng lớn từ 65% - 70% trong tổng giá trị công trình. Do vậy việc cung cấp nguyên vật liệu có kịp thời hay không có ảnh hưởng to lớn tới việc thực hiện kế hoạch sản xuất (tiến độ thi công xây dựng) của doanh nghiệp, việc cung cấp nguyên vật liệu cần quan tâm đến chất lượng, chất lượng các công trình phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng của vật liệu, mà chất lượng của công trình là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp có uy tín và tồn tại trên thị trường. Trong cơ chế thị trường hiện nay việc cung cấp vật liệu còn đảm bảo giá cả hợp lý tạo điều kiện doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả.

Nguyên vật liệu có giá trị hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nếu thiếu nguyên vật liệu thì không thể tiến hành được hoạt động sản xuất vật chất nói chung và quá trình thi công xây dựng nói riêng.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, thông qua công tác kế toán nguyên vật liệu từ đó có thể đánh giá được những khoản chi phí chưa hợp lý, lãng phí hay tiết kiệm. Bởi vậy cần tập trung quản lý chặt chẽ vật liệu ở tất cả các khâu: thu mua, bảo quản dự trữ và sử dụng vật liệu nhằm hạ thấp chi phí sản xuất trong chừng mực nhất định, giảm mức tiêu hao vật liệu trong sản xuất còn là cơ sở tăng thêm sản phẩm trong xã hội. Có thể nói rằng vật liệu giữ vị trí quan trọng không thể thiếu được trong quá trình thi công xây lắp

1.1.2 Đặc điểm, yêu cầu quản lý vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp

Xây dựng cơ bản là một ngành sản xuất vật chất mang tính chất công nghiệp, sản phẩm của ngành xây dựng là những công trình, hạng mục công trình có quy mô lớn, kết cấu phức tạp và thường cố định ở nơi sản xuất(thi công) còn các điều kiện khác đều phải di chuyển theo địa điểm xây dựng. Từ đặc điểm riêng của ngành xây dựng làm cho công tác quản lý, sử dụng vật liệu phức tạp vì chịu ảnh hưởng lớn của môi trường bên ngoài nên cần xây dựng định mức cho phù hợp với điều kiện thi công thực tế. Quản lý vật liệu là yếu tố khách quan của mọi nền sản xuất xã hội. Tuy nhiên do trình độ sản xuất khác nhau nên phạm vi mức độ và phương pháp quản lý cũng khác nhau

Hiện nay nền sản xuất ngày càng mở rộng và phát triển trên cơ sở thỏa mãn không ngừng về nhu cầu sản xuất vật chất và văn hóa của mọi tầng lớp trong xã hội. Việc sử dụng vật liệu một cách hợp lý, có kế hoạch ngày càng được coi trọng. Công tác quản lý vật liệu là nhiệm vụ của tất cả mọi người nhằm tăng hiệu quả kinh tế cao mà hao phí lại thấp nhất. Công việc hạch toán vật liệu ảnh hưởng và quyết định đến việc hạch toán giá thành, cho nên để đảm bảo tính chính xác việc hạch toán giá thành thì trước hết cũng phải hạch toán vật liệu một cách chính xác.

Để làm tốt công tác hạch toán vật liệu đòi hỏi chúng ta phải quản lý chặt chẽ ở mọi khâu từ khâu thu mua bảo quản tới khâu dự trữ và sử dụng. Trong khâu thu mua vật liệu phải được quản lý về khối lượng, quy cách chủng loại, giá mua và chi phí thu mua, thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ thời gian phù hợp với tiến độ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bộ phận kế toán – tài chính cần có quyết định đúng đắn ngay từ đầu trong việc lựa chọn nguồn vật tư, địa điểm giao hàng, thời hạn cung cấp, phương tiện vận chuyển và nhất là về giá mua, cước phí vận chuyển bốc dỡ cần phải dự toán những biến động về cung, cầu và giá cả vật tư trên thị trường để đề ra biện pháp thích ứng, đồng thời thông qua thanh toán kế toán vật liệu cần kiểm tra lại giá mua vật liệu, các chi phí vận chuyển và tình hình thực hiện hợp đồng của người bán vật tư, người vận chuyển. Việc tổ chức tổ kho tàng bên bãi thực hiện đúng chế độ đối với từng loại vật liệu tránh hư hỏng mất mát ,hao hụt, đảm bảo an toàn cũng là một trong các yêu cầu quản lý vật liệu. Trong khâu dự trữ đòi hỏi doanh nghiệp phải xác định được mức dự trữ tối đa, tối thiểu để đảm bảo cho quá trình thi công xây lắp được bình thường, không bị ngừng trệ gián đoạn do việc cung ứng vật tư không kịp thời hoặc gây ứ đọng vốn do dự trữ quá nhiều.

Sử dụng hợp lý tiết kiệm trên cơ sở định mức tiêu hao và dự toán chi phí có ý nghĩa quan trọng trong việc hạ thấp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm nhằm

tăng lợi nhuận, tăng tích lũy cho doanh nghiệp. Do vậy trong khâu sử dụng cần phải tổ chức tốt việc ghi chép, phản ánh tình hình xuất vật liệu đúng trong sản xuất kinh doanh. Định kỳ tiến hành việc phân tích tình hình sử dụng vật liệu nhằm tìm ra nguyên nhân tăng giảm chi phí vật liệu cho một đơn vị sản phẩm khuyến khích việc phát huy sáng kiến cải tiến, sử dụng tiết kiệm vật liệu, tận dụng phế liệu.

Tóm lại quản lý vật liệu từ khâu thu mua bảo quản, dự trữ và sử dụng vật liệu là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý doanh nghiệp luôn được nhà quản lý quan tâm.

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu ở các doanh nghiệp xây lắp

Kế toán là công cụ phục vụ cho việc quản lý kinh tế vì thế để đáp ứng một cách khoa học, vật lý xuất phát từ đặc điểm của vật liệu, từ yêu cầu quản lý của vật liệu, từ chức năng của kế toán vật liệu trong các doanh nghiệp sản xuất cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua vận chuyển bảo quản, tình hình nhập xuất và tồn kho của vật liệu. Tính giá thành thực tế vật liệu đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua vật liệu về các mặt: số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ đúng chủng loại cho quá trình thi công xây dựng.

+ Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận đơn vị trong doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về vật liệu(lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo sử dụng thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kế toán và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

+ Kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo quản, dự trữ và sử dụng vật tư, phát hiện ngăn ngừa và đề xuất những biện pháp xử lý vật tư thừa, thiếu, ứ đọng hoặc mất phẩm chất. Tính toán, xác định chính xác số lượng và giá trị vật tư thực tế đưa vào sử dụng và đã tiêu hao trong quá trình sản xuất kinh doanh.

1.2 Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp

1.2.1 Phân loại nguyên vật liệu trong doanh nghiệp xây lắp

Trong các doanh nghiệp sản xuất thì vật liệu bao gồm rất nhiều loại khác nhau và đặc biệt là trong ngành xây dựng cơ bản với nội dung kinh tế và tính năng hóa học khác nhau. Để có thể quản lý chặt chẽ và tổ chức hạch toán chi tiết tới từng

loại vật liệu phục vụ cho kế hoạch quản trị cần thiết phải tiến hành phân loại nguyên vật liệu.

➤ **Căn cứ vào vai trò và yêu cầu quản lý nguyên vật liệu thường được chia thành các loại sau:**

+ Nguyên vật liệu chính: là đối tượng chủ yếu trong doanh nghiệp xây lắp, là cơ sở vật chất cấu thành nên thực thể chính của sản phẩm như sắt, thép, gạch, cát, sỏi... Trong nguyên vật liệu chính bao gồm cả bán thành phẩm mua ngoài. Đó là các chi tiết, bộ phận của sản phẩm của doanh nghiệp mà doanh nghiệp mua của các đơn vị khác.

+ Vật liệu phụ: là những loại vật liệu tham gia vào quá trình sản xuất không cấu thành nên thực thể của sản phẩm. Vật liệu phụ chỉ tác dụng phụ trong quá trình sản xuất, chế tạo sản phẩm làm tăng chất lượng sản phẩm chính và sản phẩm phục vụ cho công tác quản lý, phục vụ thi công cho nhu cầu công nghệ kỹ thuật bao gói sản phẩm. Trong ngành xây dựng cơ bản bao gồm: sơn, dầu, mỡ phục vụ cho quá trình sản xuất.

+ Nhiên liệu: Về thực thể là một loại vật liệu phụ, nhưng có tác dụng cung cấp nhiệt lượng trong quá trình thi công, kinh doanh tạo điều kiện cho quá trình chế tạo sản phẩm có thể diễn ra bình thường. Nhiên liệu có thể tồn tại ở thể lỏng, khí, rắn như: xăng, dầu, than củi, hơi đốt dùng để phục vụ cho công nghệ sản xuất sản phẩm cho các phương tiện máy móc thiết bị hoạt động.

+ Phụ tùng thay thế: Là những loại vật tư, sản phẩm dùng để thay thế, sửa chữa cho máy móc thiết bị, phương tiện vận tải...

+ Thiết bị xây dựng cơ bản: bao gồm cả thiết bị, phương tiện để lắp đặt vào các công trình xây dựng cơ bản.

+ Phế liệu: là các loại vật liệu loại ra trong quá trình thi công xây lắp như gỗ, sắt thép vụn hoặc phế liệu thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản cố định.

Việc phân chia nguyên vật liệu thành các loại như trên giúp cho kế toán tổ chức các tài khoản tổng hợp, chi tiết để phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của các loại nguyên vật liệu có trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp nhận biết rõ nội dung kinh tế, vai trò và chức năng của từng loại vật liệu trong quá trình sản xuất kinh doanh. Từ đó có biện pháp thích hợp trong quá trình quản lý và sử dụng hiệu quả các loại vật liệu.

➤ **Căn cứ vào mục đích, công dụng của vật liệu cũng như nội dung quy định phản ánh chi phí vật liệu trên các tài khoản kế toán, vật liệu của các doanh nghiệp được chia thành:**

- + Nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho hoạt động sản xuất, chế tạo sản phẩm.
- + Nguyên vật liệu trực tiếp dùng cho các nhu cầu khác: phục vụ cho quản lý ở các phân xưởng sản xuất, đội sản xuất phục vụ bán hàng, quản lý...

➤ **Căn cứ vào nguồn nhập nguyên vật liệu, nguyên vật liệu của doanh nghiệp được chia thành:**

- + Nguyên vật liệu mua ngoài
- + Nguyên vật liệu tự gia công chế biến
- + Nguyên vật liệu thuê ngoài gia công chế biến
- + Nguyên vật liệu nhận góp vốn liên doanh.....

Tuy nhiên để đảm bảo nhu cầu quản lý nguyên vật liệu cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được tiến hành thường xuyên, liên tục không bị gián đoạn và quản lý một cách dễ dàng và chặt chẽ, cần phải nhận biết một cách cụ thể về số hiện có và tình hình biến động của từng thứ vật liệu được sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy các loại vật liệu cần được phân chia một cách chi tiết, tỷ mỉ hơn theo tính năng lý, hóa, theo quy cách phẩm chất của vật liệu.

Việc phân chia một cách chi tiết tỷ mỉ trong doanh nghiệp sản xuất được thực hiện trên cơ sở xây dựng và lập sổ danh điểm vật liệu, nó được sử dụng thống nhất trong phạm vi doanh nghiệp nhằm đảm bảo cho các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý vật liệu. Mỗi loại vật liệu sử dụng một trang danh điểm vật liệu để ghi đủ các nhóm, thứ vật liệu thuộc loại đó.

1.2.2 Đánh giá nguyên vật liệu

Đánh giá nguyên vật liệu là xác định giá trị nguyên vật liệu theo những nguyên tắc nhất định. Về nguyên tắc kế toán nhập – xuất – tồn kho nguyên vật liệu phải phản ánh theo giá trị thực tế.

Khi đánh giá nguyên vật liệu cần phải tuân thủ các nguyên tắc:

- Nguyên tắc giá gốc: Nguyên vật liệu phải được đánh giá theo giá gốc. Nội dung nguyên tắc giá gốc được xác định theo từng nguồn nhập.
- Nguyên tắc thận trọng: Xem xét cân nhắc trong việc sử dụng nguyên vật liệu để lập các ước tính kế toán trong các điều kiện không chắc chắn.

- Nguyên tắc nhất quán: các phương pháp kế toán áp dụng trong việc đánh giá nguyên vật liệu phải đảm bảo tính nhất quán trong suốt niên độ kế toán thì chỉ được áp dụng duy nhất một phương pháp.

Sự hình thành trị giá vốn thực tế của nguyên vật liệu được phân biệt tại các thời điểm khác nhau trong kinh doanh.

1.2.2.1 Giá thực tế nhập kho

Tùy theo nguồn nhập mà giá thực tế của vật liệu được xác định như sau:

+ Đối với vật liệu mua ngoài thì giá thực tế nhập kho:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá thực tế nhập kho} & = & \text{Giá mua ghi trên hóa đơn} & + & \text{Các loại thuế NK, thuế khác (nếu có)} & + & \text{Chi phí mua thực tế (chi phí vận chuyển, bốc xếp)} & - & \text{Các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có)} \end{array}$$

+ Đối với vật liệu doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực tế xuất kho} + \text{Chi phí gia công chế biến}$$

+ Đối với vật liệu thuê ngoài gia công chế biến:

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá vật liệu xuất kho} + \text{Chi phí gia công theo hợp đồng} + \text{Chi phí vận chuyển}$$

+ Đối với trường hợp đơn vị khác góp vốn liên doanh bằng vật liệu thì giá thực tế vật liệu nhận góp vốn liên doanh là giá do hội đồng liên doanh đánh giá và công nhận.

+ Đối với, phế liệu, phế phẩm thu hồi được thì đánh giá theo giá ước tính.

1.2.2.2 Giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho

Vật liệu được thu mua thường xuyên từ nhiều nguồn khác nhau, do đó giá thực tế của từng lần, đợt nhập kho là không hoàn toàn giống nhau. Khi xuất kho kế toán phải xác định được giá thực tế xuất kho cho từng nhu cầu đối tượng sử dụng khác nhau. Theo từng phương pháp tính giá thực tế xuất kho đã đăng ký áp dụng và phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán. Để tính giá vật liệu xuất kho thì có thể áp dụng một trong các phương pháp sau:

1.2.2.2.1 Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này giá thực tế vật liệu xuất kho được tính trên cơ sở số lượng vật liệu xuất dùng và đơn giá bình quân vật liệu tồn đầu kỳ và nhập trong kỳ.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng vật liệu xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

Trong đó:

$$\text{Đơn giá thực tế bình quân} = \frac{\text{Giá trị TT tồn ĐK} + \text{trị giá TT NVL nhập trong kỳ}}{\text{SL NVL tồn ĐK} + \text{SL NVL nhập trong kỳ}}$$

1.2.2.2.2 Phương pháp đích danh

Phương pháp này thường được áp dụng đối với các loại vật liệu có giá trị cao, các loại vật tư đặc chủng. Giá thực tế vật liệu xuất kho được căn cứ vào đơn giá thực tế của vật liệu, nhập kho theo từng lô, từng lần nhập và số lượng xuất kho theo từng lần.

1.2.2.2.3 Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO-First in, First out):

Theo phương pháp này phải xác định được đơn giá nhập kho thực tế của từng lần nhập. Sau đó căn cứ vào số lượng xuất kho tính giá thực tế xuất kho theo nguyên tắc và tính theo giá nhập trước đối với lượng xuất kho thuộc lần nhập trước. Số còn lại(tổng số xuất kho – số xuất thuộc lần nhập trước) được tính theo đơn giá thực tế các lần nhập sau. Như vậy giá thực tế của vật liệu tồn cuối kỳ chính là giá thực tế của vật liệu nhập kho thuộc các lần mua vào sau cùng.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng vật liệu xuất kho} \times \text{Đơn giá thực tế của lần nhập trước}$$

1.2.2.2.4 Phương pháp nhập sau – xuất trước(LIFO: Last in, Last out):

Ta phải xác định được đơn giá của từng lần nhập nhưng khi xuất sẽ căn cứ vào số lượng xuất và đơn giá thực tế nhập kho lần cuối. Sau đó mới lần lượt đến các lần nhập trước để tính giá thực tế xuất kho. Như vậy giá thực tế của vật liệu tồn kho cuối kỳ lại là giá thực tế vật liệu tính theo đơn giá của các lần nhập đầu kỳ.

Trong điều kiện lạm phát, áp dụng phương pháp nhập sau xuất trước sẽ đảm bảo thực hiện được nguyên tắc thận trọng.

1.2.2.2.5 Phương pháp hệ số giá

Đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, khối lượng, chủng loại vật liệu nhiều, tình hình xuất diễn ra thường xuyên. Việc xác định giá thực tế của vật liệu hàng ngày là rất khó khăn và ngay cả trong trường hợp có thể xác định được hàng ngày đối với từng lần nhập, đợt nhập nhưng quá tốn kém, nhiều chi phí không hiệu quả cho công tác kế toán, có thể sử dụng giá hạch toán để hạch toán tình hình nhập, xuất hàng ngày. Giá hạch toán là loại giá ổn định được sử dụng thống nhất trong doanh nghiệp, trong thời gian dài có thể là giá kế hoạch của vật liệu. Như vậy hàng ngày sử dụng giá hạch toán để ghi sổ chi tiết giá vật liệu. Cuối kỳ phải điều chỉnh giá hạch toán theo giá thực tế để có số liệu ghi vào các tài khoản, sổ kế toán tổng hợp và các báo cáo kế toán. Việc điều chỉnh giá hạch toán theo giá thực tế tiến hành như sau:

Trước hết xây dựng hệ số giữa giá thực tế và giá hạch toán của vật liệu(H)

$$H = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Giá hạch toán tồn đầu kỳ} + \text{Giá hạch toán nhập trong kỳ}}$$

Sau đó giá thực tế xuất kho căn cứ vào giá hạch toán xuất kho và hệ số giá:

$$\text{Giá thực tế vật liệu xuất kho} = \text{Giá hạch toán} \times \text{Hệ số giá}$$

Tùy thuộc vào đặc điểm yêu cầu trình độ quản lý của từng doanh nghiệp mà trong các phương pháp tính giá vật liệu xuất kho đơn giá thực tế hoặc hệ số giá (trong trường hợp sử dụng giá hạch toán) mà có thể tính riêng cho từng thứ, nhóm hoặc cả loại vật liệu.

Từng cách đánh giá và phương pháp tính giá thực tế xuất kho đối với vật liệu có nội dung ưu nhược điểm và những điều kiện áp dụng phù hợp nhất định do vậy doanh nghiệp phải căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh, khả năng trình độ nghiệp vụ của các cán bộ kế toán để lựa chọn và đăng ký một phương pháp tính giá cho phù hợp. Phương pháp tính giá đã đăng ký phải được sử dụng nhất quán trong niên độ kế toán.

1.3 Kế toán chi tiết nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp

Việc hạch toán chi tiết nguyên vật liệu phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cơ sở các chứng từ nhập, xuất. Các doanh nghiệp phải tổ chức hệ thống chứng từ, mở các sổ kế toán chi tiết trên cơ sở lựa chọn, vận dụng phương pháp kế toán chi tiết nguyên vật liệu cho phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý nguyên vật liệu.

Các doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong những phương pháp sau để kế toán chi tiết nguyên vật liệu.

1.3.1 Phương pháp thẻ song song

1.3.1.1 Nội dung và phương pháp ghi

- Ở kho: việc ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho hàng ngày do thủ kho tiến hành trên thẻ kho và chỉ ghi theo số lượng.

Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất vật liệu, thủ kho phải kiểm tra tính hợp lý hợp pháp của mỗi chứng từ rồi tiến hành ghi chép số thực nhập, thực xuất vào chứng từ thẻ kho. Cuối ngày tính ra số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Định kỳ thủ kho gửi (hoặc kế toán xuống kho nhận) các chứng từ xuất nhập đã được phân loại theo từng thứ vật liệu cho phòng kế toán.

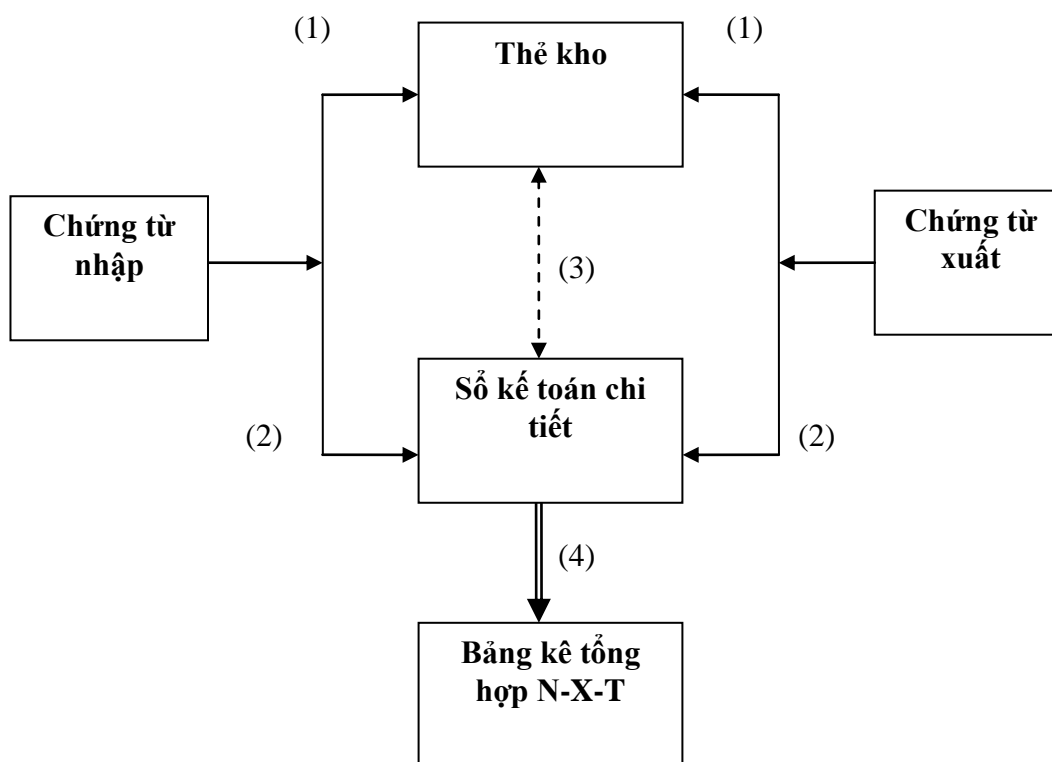
- Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết nguyên vật liệu để ghi chép tình hình xuất, nhập, tồn kho theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị. Về cơ bản

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

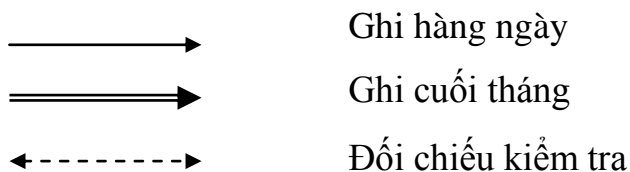
sổ(thẻ) kế toán chi tiết vật liệu có kết cấu giống như thẻ kho nhưng có thêm các cột ghi chép thêm chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng kế toán cộng sổ chi tiết vật liệu và kiểm tra đối chiếu với thẻ kho. Ngoài ra để có số liệu đối chiếu kiểm tra với kế toán tổng hợp số liệu kế toán chi tiết từ các sổ chi tiết vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho vật liệu theo từng nhóm, loại vật liệu. Có thể khái quát nội dung trình tự kế toán chi tiết vật liệu theo phương pháp thẻ song song theo sơ đồ sau:

1.3.1.2 Sơ đồ chi tiết phương pháp thẻ song song

Sơ đồ 1.1 Kế toán chi tiết vật liệu theo phương pháp thẻ song song



Ghi chú:



Ưu điểm: ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra đối chiếu, phát hiện sai sót trong việc ghi chép quản lý chặt chẽ tình hình biến động về số hiện có của từng loại vật liệu và giá trị của chúng, đảm bảo độ tin cậy của thông tin cao, cung cấp thông tin nhanh

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa thủ kho và phòng kế toán cần trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn. Nếu chủng loại vật tư nhiều và tình hình nhập xuất diễn ra thường xuyên hàng ngày. Hơn nữa việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

Phạm vi áp dụng: thích hợp trong các doanh nghiệp có ít chủng loại vật liệu, khối lượng các nghiệp vụ (chứng từ) nhập, xuất ít, không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ kế toán còn hạn chế.

1.3.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

1.3.2.1 Nội dung và phương pháp ghi

- Ở kho: việc ghi chép của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

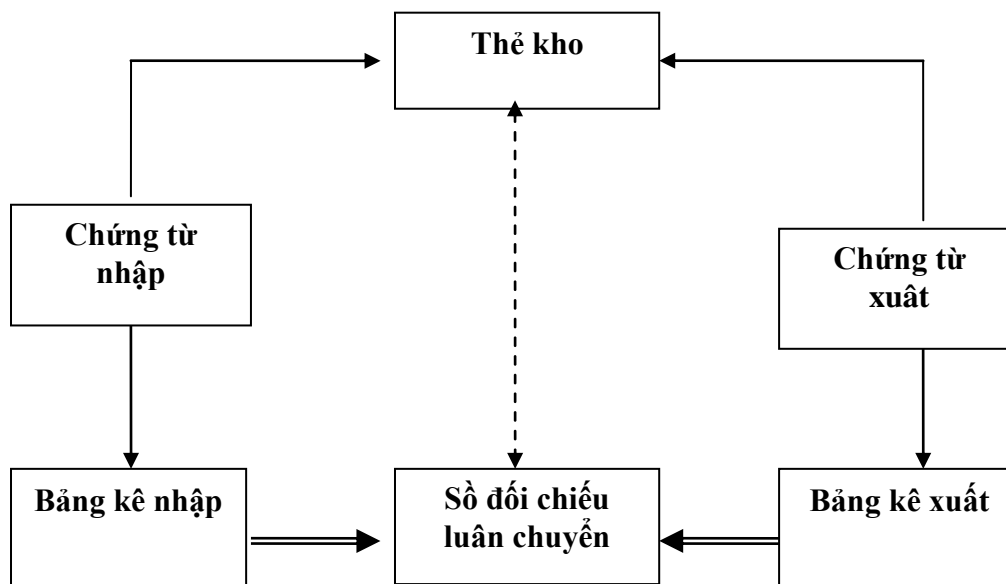
- Ở phòng kế toán: định kỳ sau khi nhận được các chứng từ nhập, xuất từ thủ kho kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh. Căn cứ vào các chứng từ kế toán lập bảng kê N – X - T cho từng kho để ghi chép

Số liệu chuyển từ bảng kê vào sổ đối chiếu luân chuyển vào cuối kỳ. Mỗi loại được ghi trên một dòng của sổ đối chiếu luân chuyển.


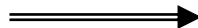

Sau khi hoàn thành kế toán thực hiện đối chiếu với số liệu trên thẻ kho và số liệu trên sổ kế toán có liên quan

1.3.2.2 Sơ đồ phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Sơ đồ 1.2 Kế toán chi tiết vật liệu theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối tháng
-  Đối chiếu kiểm tra

Ưu điểm: giảm được khối lượng ghi chép của kế toán do chỉ ghi một kỳ vào cuối tháng

Nhược điểm: việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp(ở phòng kế toán vẫn theo dõi cả chỉ tiêu hiện vật và giá trị), công việc kế toán dồn vào cuối tháng, việc kiểm tra đối

chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành được vào cuối tháng do kế toán không ghi sổ. Tác dụng của kế toán trong công tác quản lý bị hạn chế.

Phạm vi áp dụng: thích hợp trong các doanh nghiệp có khối lượng nghiệp vụ nhập xuất không nhiều, không bố trí riêng nhân viên kế toán vật liệu do vậy không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình kế toán nhập, xuất hàng ngày.

1.3.3 Phương pháp sổ số dư

1.3.3.1 Nội dung và phương pháp ghi

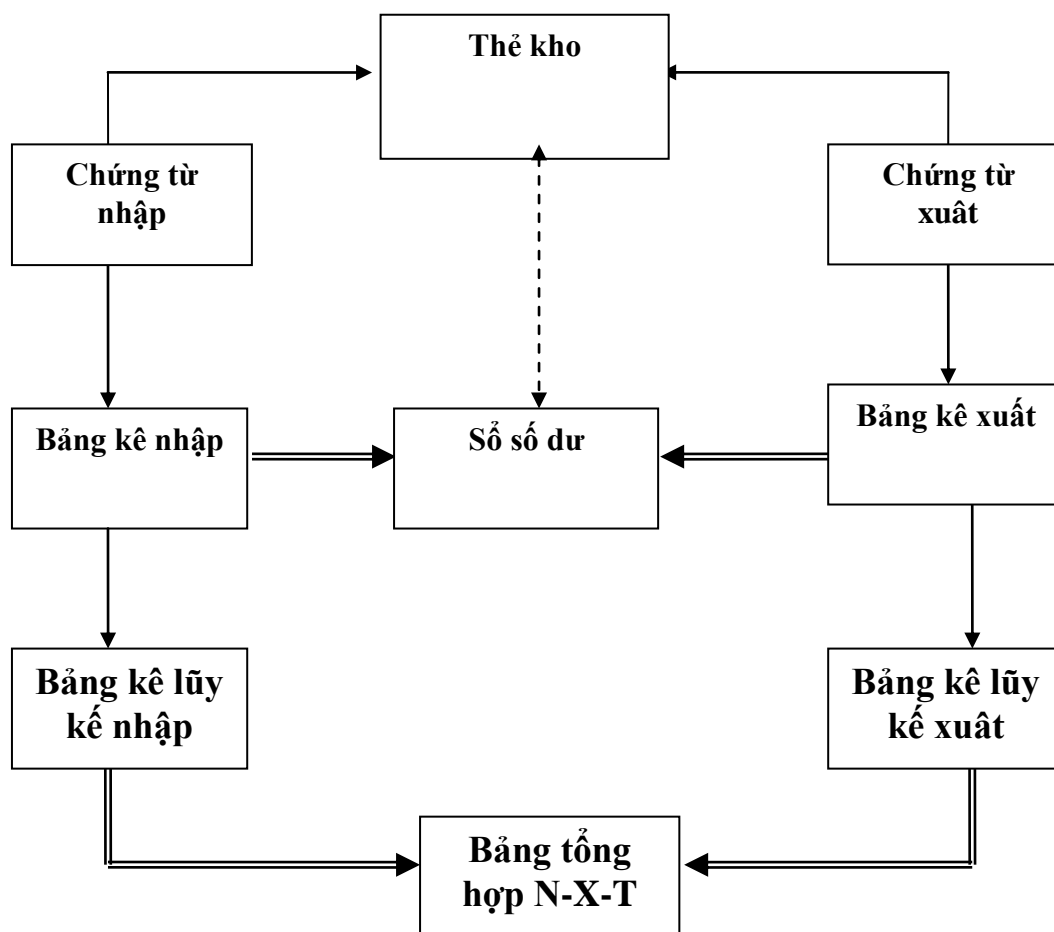
- Ở kho: thủ kho cũng dùng thẻ kho để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho. Cuối tháng căn cứ vào số tồn kho đã được tính trên thẻ kho ghi vào sổ số dư sau đó chuyển trả cho kế toán.

Sổ số dư được mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi một lần

- Ở phòng kế toán: Khi nhận được chứng từ nhập xuất và phiếu giao nhận chứng từ do nhân viên phụ trách kho chuyển lên, kế toán nguyên vật liệu lập bảng kê nhập – xuất – tồn cho từng kho để ghi chép trình bày nhập, xuất vật liệu hàng ngày của định kỳ theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng khi nhận được sổ số dư do thủ kho gửi lên kế toán căn cứ vào số lượng tồn kho mà thủ kho đã ghi ở sổ số dư và đơn giá từng thứ vật liệu tính ra thành tiền ghi vào cột số tiền ở sổ số dư. Số liệu trên cột số tiền ở sổ số dư sẽ được đối chiếu với số tồn kho trên bảng kê nhập, xuất tồn và đối chiếu với số liệu của kế toán tổng hợp.

1.3.3.2 Sơ đồ phương pháp chi tiết sổ số dư

Sơ đồ 1.3 Kế toán chi tiết vật liệu theo phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----→ Đối chiếu kiểm tra

Ưu điểm: tránh được sự trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, giảm bớt được công việc ghi sổ kế toán do chỉ tiêu ghi sổ theo chỉ tiêu giá trị và theo nhóm, loại vật liệu. Công việc kế toán tiến hành đều trong tháng, tạo điều kiện cung cấp kịp thời tài liệu kế toán phục vụ công tác lãnh đạo và quản lý ở doanh nghiệp, thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên của kế toán đối với việc nhập, xuất vật liệu hàng ngày.

Nhược điểm: Do kế toán chỉ ghi sổ theo chỉ tiêu giá trị, theo nhóm, loại vật liệu nên qua số liệu kế toán không thể nhận biết được số hiện có về tình hình tăng giảm vật liệu mà phải xem số liệu trên thẻ kho. Ngoài ra khi kiểm tra đối chiếu số

liệu ở bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho nếu không khớp đúng thì việc kiểm tra để phát hiện sự nhầm lẫn, sai sót trong việc ghi sổ sẽ có nhiều khó khăn, phức tạp và tồn kho nếu không khớp đúng thì việc kiểm tra phát hiện sự nhầm lẫn, sai sót trong việc ghi sổ sẽ có nhiều khó khăn phức tạp và tốn nhiều công sức.

Phạm vi áp dụng: phương pháp sổ số dư được áp dụng thích hợp trong các doanh nghiệp có khối lượng các nghiệp vụ kinh tế(chứng từ nhập, xuất) về nhập xuất vật liệu diễn ra thường xuyên, nhiều chủng loại vật liệu và đã xây dựng được hệ thống danh điểm vật liệu, dùng giá hạch toán để hạch toán hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho, yêu cầu và trình độ quản lý, trình độ cán bộ kế toán của doanh nghiệp tương đối cao.

1.4 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Vật liệu là tài sản lao động thuộc nhóm hàng tồn kho của doanh nghiệp, cho nên việc mở các tài khoản tổng hợp ghi chép sổ kế toán và xác định giá trị hàng tồn kho. Kế toán có thể áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên hoặc kiểm kê định kỳ. Việc sử dụng phương pháp nào là tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng doanh nghiệp, vào yêu cầu công tác quản lý, vào trình độ của bộ máy kế toán cũng như những quy định của chế độ kế toán hiện hành.

1.4.1 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên

Phương pháp kê khai thường xuyên hàng tồn kho là phương pháp ghi chép phản ánh thường xuyên, liên tục tình hình nhập, xuất, tồn kho các loại vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, hàng hóa... trên các tài khoản và sổ kế toán tổng hợp khi có các chứng từ nhập, xuất hàng tồn kho. Như vậy xác định giá trị thực tế vật liệu xuất dùng được căn cứ vào các chứng từ xuất kho sau khi đã được tập hợp, phân loại theo các đối tượng sử dụng để ghi vào sổ tài khoản và sổ kế toán. Ngoài ra giá trị vật liệu công cụ dụng cụ tồn kho trên tài khoản sổ kế toán xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kiểm tra. Phương pháp kê khai thường xuyên hàng tồn kho được áp dụng trong phần lớn các doanh nghiệp sản xuất và các doanh nghiệp thương mại, kinh doanh các mặt hàng có giá trị lớn như máy móc, thiết bị, ô tô...

1.4.1.1 Chứng từ sử dụng

- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu nhập kho
- + Biên bản kiểm kê vật tư
- + Phiếu xuất kho

1.4.1.2 Tài khoản sử dụng để hạch toán

Để theo dõi tình hình hiện có, biến động tăng giảm của vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên, kế toán sử dụng các tài khoản sau:

❖ **Tài khoản 152** “ Nguyên liệu, vật liệu” để phản ánh tình hình hiện có và biến động tăng giảm, tồn kho của nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

Kết cấu tài khoản 152 “ Nguyên vật liệu”:

Bên nợ: Phản ánh các nghiệp vụ làm tăng giá gốc nguyên vật liệu trong kỳ

- Trị giá nguyên vật liệu nhập kho do mua ngoài, tự chế thuê ngoài gia công, nhận góp vốn liên doanh.

- Giá trị nguyên liệu, vật liệu phát hiện thừa trong kiểm kê.

- Kết chuyển giá trị nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ.

Bên có: Phản ánh các nghiệp vụ làm giảm giá gốc nguyên vật liệu trong kỳ

- Trị giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho để sản xuất, để bán, thuê ngoài gia công chế biến hoặc góp vốn liên doanh.

- Chiết khấu, mua hàng được hưởng.

- Giá trị nguyên vật liệu trả lại, giảm giá.

- Giá trị nguyên vật liệu thiếu hụt khi kiểm kê.

- Kết chuyển giá trị nguyên vật liệu tồn kho đầu kỳ.

❖ **Tài khoản 151:** “Hàng mua đang đi đường” tài khoản này phản ánh giá trị các loại vật tư hàng hóa mà doanh nghiệp đã chấp nhận thanh toán với người bán nhưng chưa về nhập kho doanh nghiệp.

❖ **Tài khoản 331:** “Phải trả người bán” tài khoản này dùng để phản ánh quan hệ thanh toán giữa doanh nghiệp với người bán và nhận thầu về các loại vật tư hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết.

❖ **Tài khoản 133:** “ Thuế VAT được khấu trừ” tài khoản này được sử dụng trong các doanh nghiệp nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ.

1.4.1.3 Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên

1.4.1.3.1 Kế toán tăng nguyên vật liệu

➤ *Khi mua nguyên liệu vật liệu về nhập kho, căn cứ vào hóa đơn, phiếu nhập kho:*

- Đối với nguyên vật liệu tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán ghi:

Nợ TK 152

Giá mua chưa có thuế

Nợ TK 621, 627

Nguyên vật liệu mua về dùng ngay

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

Nợ TK 133 Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331, 111, 112.... Tổng giá thanh toán

- Đối với nguyên liệu, vật liệu chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc diện chịu thuế GTGT kế toán ghi:

Nợ TK 152 Tổng giá thanh toán

Có TK 331, 111, 112... Tổng giá thanh toán

➤ *Trường hợp doanh nghiệp đã nhận được hóa đơn mua nhưng nguyên vật liệu chưa về nhập kho đơn vị thì kế toán lưu hóa đơn vào tập hồ sơ riêng “ Hàng mua đang đi đường”*

Trong tháng hàng về thì căn cứ vào hóa đơn, phiếu nhập kho kế toán ghi vào TK 152 “ Nguyên liệu vật liệu”

Nợ TK 152 Giá mua chưa có thuế

Nợ TK 133 Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331, 111, 112... Tổng giá thanh toán

(Trường hợp chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Đến cuối tháng nguyên vật liệu vẫn chưa về kế toán ghi:

Nợ TK 151 Giá mua chưa có thuế

Nợ TK 133 Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331, 111, 112... Tổng giá thanh toán

Đối với nguyên vật liệu chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc diện chịu thuế GTGT kế toán ghi:

Nợ TK 151 Tổng giá thanh toán

Có TK 331, 111, 112... Tổng giá thanh toán

Sang tháng sau khi nguyên liệu, vật liệu về nhập kho khi đó kế toán ghi

Nợ TK 152 Nguyên liệu, vật liệu

Có TK 151 Hàng mua đang đi đường

➤ *Trường hợp được giảm giá hoặc được hưởng chiết khấu thương mại khi mua hàng, kế toán phản ánh như sau:*

Nợ TK 111, 112.... Số giảm giá, CKTM nhận bằng tiền

Nợ TK 331 Số giảm giá, CKTM trừ vào tiền còn nợ

Có TK 152 Giá trị nguyên liệu, vật liệu được giảm

Có TK 133 Thuế GTGT giảm tương ứng

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

(Trường hợp nguyên vật liệu chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Nợ TK 111, 112....	Số giảm giá, CKTM nhận bằng tiền
Nợ TK 331	Số giảm giá, CKTM trừ vào tiền còn nợ
Có TK 152	Giá trị nguyên liệu, vật liệu được giảm

(Trường hợp nguyên vật liệu chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc diện chịu thuế)

➤ *Khi thanh toán cho người bán nếu được hưởng chiết khấu thanh toán thì khoản chiết khấu thực tế được hưởng kế toán ghi:*

Nợ TK 111, 112....	Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng
Nợ TK 331	Phải trả cho người bán
Có TK 515	Doanh thu hoạt động tài chính

➤ *Trường hợp nguyên vật liệu thừa so với hóa đơn*

- Nhập kho theo số kiểm định thực tế

Nợ TK 152	Giá mua chưa có thuế
Nợ TK 133	Thuế GTGT được khấu trừ
Có TK 111, 112, 331...	Tổng giá thanh toán
Có TK 3381	Hàng thừa chờ xử lý

- Nhập kho theo số hóa đơn, số thừa coi như giữ hộ

Nợ TK 152	Giá mua chưa có thuế
Nợ TK 133	Thuế GTGT được khấu trừ
Có TK 111, 112, 331...	Tổng giá thanh toán

Đồng thời ghi nợ TK 002

- Số nguyên vật liệu thừa doanh nghiệp có thể xử lý như sau:

+ Doanh nghiệp trả lại cho người bán (*Trường hợp nhập theo số thực tế*)

Nợ TK 3381
Có TK 152

Hoặc ghi có TK 002 (*Trường hợp ghi theo số hóa đơn*)

+ Doanh nghiệp mua lại số thừa (*Trường hợp nhập theo số thực tế*)

Nợ TK 3381
Nợ TK 133
Có TK 111, 112, 331...

Hoặc ghi: (*Trường hợp ghi theo số hóa đơn*)

Nợ TK 152	Giá mua chưa có thuế
-----------	----------------------

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Nợ TK 133

Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111, 112, 331... Tổng giá thanh toán

Đồng thời ghi có TK 002

+ Số thừa không rõ nguyên nhân

Nợ TK 3381

Có TK 711

Ghi tăng thu nhập khác

(Trường hợp nhập theo số thực tế)

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

Hoặc ghi: (*Trường hợp ghi theo số hóa đơn*)

Nợ TK 152	Nguyên vật liệu
Có TK 711	Thu nhập khác

Đồng thời ghi có TK 002

➤ *Trường hợp nguyên vật liệu mua về khi kiểm kê thiếu so với hóa đơn, kế toán chỉ nhập kho theo số kiểm nhận thực tế ghi:*

Nợ TK 152	Nguyên vật liệu thực tế nhập
Nợ TK 133	Thuế GTGT khi mua hàng
Nợ TK 1381	Số hàng thiếu chưa xác định nguyên nhân
Có TK 111, 112, 331...	Tổng tiền thanh toán

Khi xử lý số hàng thiếu:

- Nếu người bán giao tiếp số còn thiếu ghi:

Nợ TK 152	Số thiếu được nhận bổ sung
Có TK 1381	Số thiếu được xử lý

- Người bán không còn hàng số thiếu được nhận lại bằng tiền hoặc trừ vào nợ phải trả kế toán ghi:

Nợ TK 111, 112	Nhận lại bằng tiền
Nợ TK 331	Trừ vào nợ phải trả
Có TK 1381	
Có TK 133	Thuế GTGT tương ứng

- Thiếu không rõ nguyên nhân

Nợ TK 811	Số thiếu được tính vào chi phí
Có TK 1381	

- Nếu hàng thiếu do hao hụt trong định mức kế toán ghi:

Nợ TK 152	Số thiếu trong định mức được tính vào giá trị
Có TK 1381	

➤ *Khi nhập khẩu nguyên vật liệu kế toán phản ánh*

- Giá nguyên vật liệu nhập khẩu

Nợ TK 152	Theo tỷ giá thực tế
Nợ TK 635	Trong trường hợp lỗ tỷ giá
Có TK 515	Trong trường hợp lãi tỷ giá
Có TK 331, 111, 112...	

- Phản ánh thuế nhập khẩu:

Nợ TK 152	Thuế nhập khẩu tính vào giá trị nguyên vật liệu
-----------	-------------------------------------------------

Có TK 3333 Thuế nhập khẩu phải nộp

- Phản ánh thuế GTGT phải nộp khi nhập khẩu:

+ Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Nợ TK 133 Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp

+ Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

Nợ TK 152 Tính vào giá trị nguyên vật liệu

Có TK 3331 Thuế GTGT phải nộp

➤ *Chi phí về thu mua bốc xếp, vận chuyển...nguyên vật liệu từ nơi mua về kho của doanh nghiệp kế toán ghi*

- Trường hợp nguyên vật liệu mua về chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Nợ TK 152 Giá mua chưa có thuế

Nợ TK 133 Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 111, 112, 331... Tổng giá thanh toán

- Trường hợp nguyên vật liệu mua về chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp

Nợ TK 152 Chi phí thu mua chưa thuế GTGT

Có TK 111, 112, 331... Tổng giá thanh toán

➤ *Nguyên vật liệu nhập kho do thuê ngoài gia công chế biến*

- Khi xuất kho nguyên vật liệu đưa đi gia công chế biến ghi:

Nợ TK 154 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Có TK 152 Giá trị nguyên vật liệu đưa đi gia công

- Phát sinh các chi phí thuê ngoài gia công chế biến, kế toán ghi:

Nợ TK 152

Nợ TK 133 DN tính thuế theo phương pháp KT

Có TK 111, 112, 331..

- Khi nhập lại kho nguyên liệu, vật liệu thuê ngoài gia công chế biến xong, kế toán ghi:

Nợ TK 152 Nguyên vật liệu bao gồm cả chi phí gia công

Có TK 154

➤ *Nguyên vật liệu trong doanh nghiệp nhập kho do vay mượn tạm thời*

Nợ TK 152 Nguyên liệu, vật liệu

Có TK 3388 Phải trả khác

➤ *Nhập lại kho phế liệu thu hồi*

Nợ TK 152	Nguyên liệu, vật liệu
Có TK 154	Phế liệu thu hồi từ sản xuất
Có TK 711	Phế liệu thu hồi từ thanh lý TSCĐ

➤ *Ngoài ra nguyên vật liệu còn tăng do nhiều nguồn khác như: nhận biểu tặng, nguyên vật liệu dùng không hết nhập lại kho, đánh giá lại nguyên vật liệu kế toán ghi:*

Nợ TK 152	Nguyên liệu, vật liệu
Có TK 411	Nhận biểu tặng
Có TK 621, 627..	Dùng không hết nhập lại kho
Có TK 412	Đánh giá lại nguyên vật liệu

1.4.1.3.2 Kế toán giảm nguyên vật liệu

➤ *Nguyên liệu, vật liệu xuất dùng cho sản xuất kinh doanh*

Nợ TK 621	Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
Nợ TK 623	Chi phí sử dụng máy thi công
Nợ TK 627	Chi phí sản xuất chung
Nợ TK 641, 642	Chi phí quản lý
Có TK 152	Nguyên liệu, vật liệu

➤ *Nguyên liệu, vật liệu giảm do thiếu hụt qua kiểm kê, kế toán ghi:*

- Nếu số thiếu hụt chưa rõ nguyên nhân ghi:

Nợ TK 1381	Tài sản thiếu chưa rõ nguyên nhân
Có TK 152	Nguyên liệu, vật liệu

- Nếu hao hụt nằm trong phạm vi hao hụt cho phép ghi:

Nợ TK 632	Giá vốn hàng bán
Có TK 152	Nguyên liệu, vật liệu

➤ *Nguyên vật liệu cho vay cho mượn tạm thời*

Nợ TK 1388	Cho bên ngoài vay
Nợ TK 1368	Cho đơn vị nội bộ vay
Có TK 152	Nguyên liệu, vật liệu

➤ *Nguyên liệu vật liệu mang đi góp vốn liên doanh*

Nợ TK 222	Giá trị góp vốn do hội đồng xác định
Nợ(Có)TK 412	Chênh lệch đánh giá lại

Có TK 152 Nguyên liệu, vật liệu

➤ *Giảm do trả lại vốn góp liên doanh*

Nợ TK 411 Giá trị do hội đồng xác định

Nợ(Có)TK 412 Chênh lệch đánh giá lại

Có TK 152 Nguyên liệu, vật liệu

1.4.2 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ hàng tồn kho là phương pháp không theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình nhập, xuất hàng tồn kho trên các tài khoản tồn kho mà chỉ theo dõi phản ánh giá trị hàng tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ căn cứ vào số liệu kiểm kê định kỳ hàng tồn kho. Việc xác định giá trị vật liệu công cụ dụng cụ xuất dùng trên tài khoản kế toán tổng hợp không căn cứ vào chứng từ xuất kho mà lại căn cứ vào giá trị vật liệu tồn kho định kỳ, mua(nhập) trong kỳ và kết quả kiểm kê cuối kỳ để tính. Chính vì vậy trên tài khoản tổng hợp không thể hiện rõ giá trị vật liệu xuất dùng cho từng đối tượng, các nhu cầu sản xuất khác nhau: sản xuất hay phục vụ quản lý sản xuất cho nhu cầu bán hàng hay quản lý doanh nghiệp... Hơn nữa trên tài khoản tổng hợp không thể biết được số mất mát, tham ô(nếu có), phương pháp kiểm kê định kỳ được quy định áp dụng trong doanh nghiệp sản xuất kho quy mô nhỏ.

Trong đó:

$$\text{Trị giá xuất kho} = \text{Trị giá tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá nhập trong kỳ} - \text{Trị giá tồn cuối kỳ}$$

1.4.2.1 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 152, tài khoản 151: Theo phương pháp kiểm kê định kỳ thì tài khoản này không thể theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn vật liệu trong kỳ mà chỉ dùng để kết chuyển giá trị thực tế nguyên vật liệu, hàng mua đang đi đường đầu kỳ, cuối kỳ vào tài khoản 611 “Mua hàng” – Tài khoản này dùng để phản ánh giá thực tế số vật tư hàng hóa mua vào và xuất dùng trong kỳ.

Kết cấu tài khoản 611:

Bên nợ:

- Kết chuyển giá vật tư hàng hóa tồn kho đầu kỳ
- Giá thực tế hàng hóa vật tư mua vào trong kỳ

Bên có:

- Giá vật tư hàng hóa kiểm kê lúc cuối kỳ
- Giá vật tư hàng hóa xuất dùng trong kỳ
- Giá thực tế hàng hóa gửi bán nhưng chưa xác định là đã tiêu thụ trong kỳ.
- Hàng mua giảm giá, trả lại.

Tài khoản 611 không có số dư, ngoài ra kế toán cũng sử dụng các tài khoản liên quan khác như phương pháp kê khai thường xuyên.

1.4.2.2 Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- *Kết chuyển giá trị nguyên vật liệu đầu kỳ sang tài khoản 611*

Nợ TK 611	Mua hàng
Có TK 152	Nguyên vật liệu tồn kho

- *Khi mua nguyên vật liệu kế toán ghi:*

Nợ TK 611	Giá thực tế vật liệu thu mua
Nợ TK 133	Thuế GTGT được khấu trừ
Có TK 111, 112, 331	

- *Khi phát sinh chi phí trong khâu mua tính vào giá trị thực tế hàng mua*

Nợ TK 611	Giá thực tế vật liệu thu mua
Nợ TK 133	Thuế GTGT được khấu trừ
Có TK 111, 112, 331	

- *Khi nhận vốn góp liên doanh từ các hoạt động khác nhau bằng nguyên vật liệu ghi:*

Nợ TK 611	Trị giá thực tế vốn góp
Có TK 411	Nguồn vốn kinh doanh

- *Khi xuất dùng cho sản xuất kinh doanh*

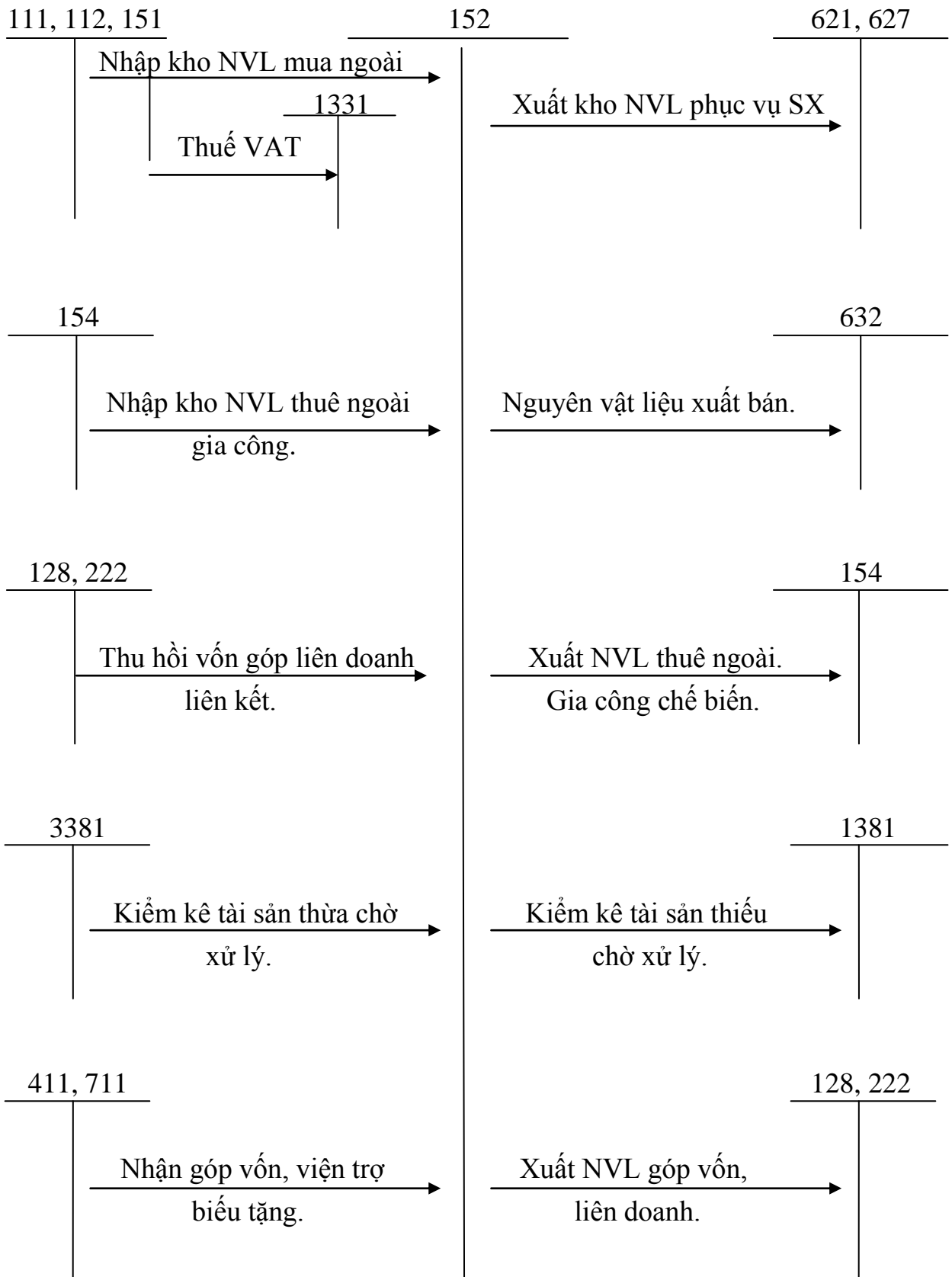
Nợ TK 621, 627, 641, 642	
Có TK 611	

- *Cuối kỳ phản ánh giá trị thực tế của nguyên vật liệu tồn kho cuối kỳ ghi:*

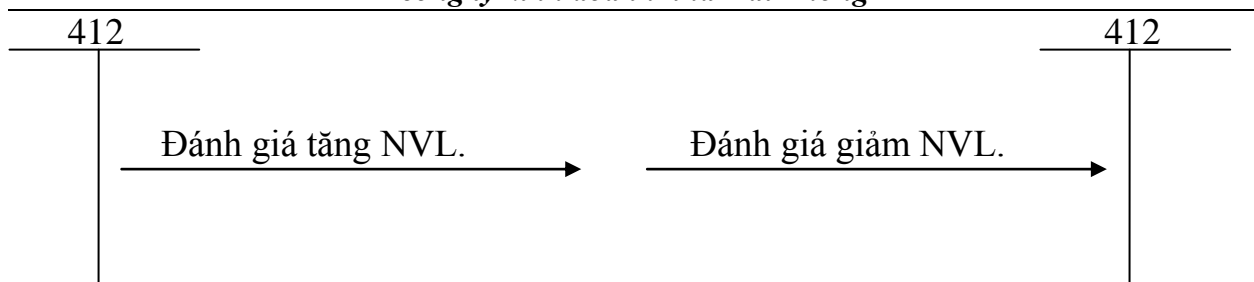
Nợ TK 152	Nguyên vật liệu
Có TK 611	Mua hàng

1.5 Sơ đồ phản ánh giá trị thực tế nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp

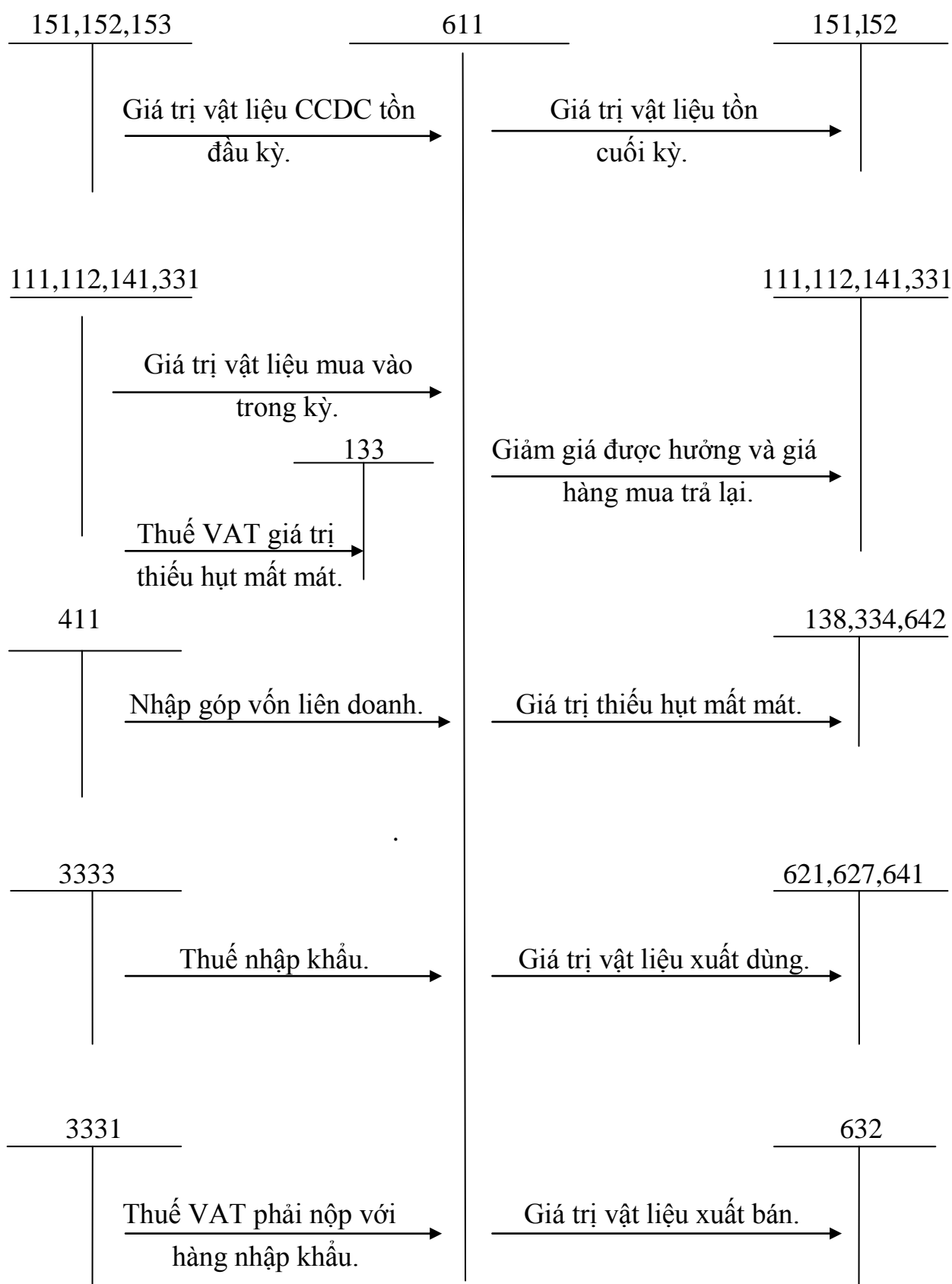
1.5.1. Theo phương pháp kê khai thường xuyên.



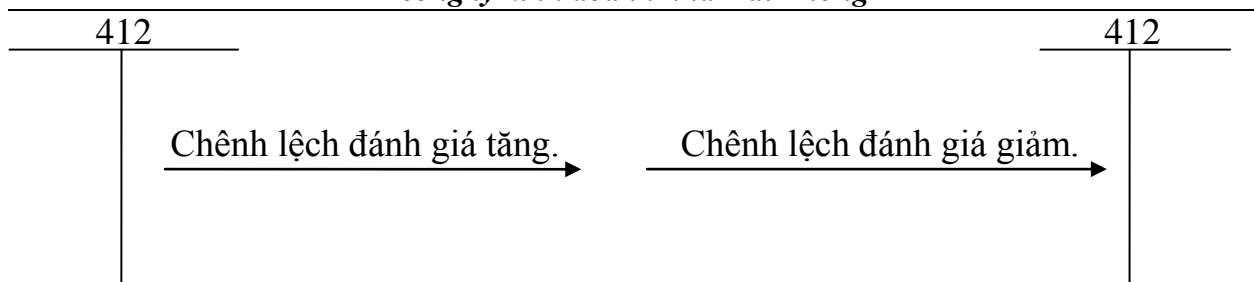
Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng



1.5.2. Theo phương pháp kiểm kê định kỳ.



Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng



1.6 Tổ chức hệ thống sổ sách trong hạch toán nguyên vật liệu

Mỗi doanh nghiệp đều có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau, đòi hỏi yêu cầu quản lý khác nhau. Vì vậy, kế toán doanh nghiệp có thể áp dụng một trong các hình thức ghi sổ được áp dụng trong chế độ. Đó là: hình thức nhật ký chung, hình thức chứng từ ghi sổ, nhật ký sổ cái, nhật ký chứng từ.

Dù áp dụng bất cứ hình thức nào, việc tổ chức sổ sách kế toán cũng phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Phải đảm bảo mối quan hệ giữa trình tự ghi sổ theo trật tự thời gian với trình tự ghi sổ phân loại theo hệ thống các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh ở đơn vị
- Phải đảm bảo quan hệ giữa sổ cái với các sổ chi tiết
- Đảm bảo kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các sổ kế toán với nhau

Trong hình thức nhật ký chung, sổ kế toán tổng hợp được sử dụng cho kế toán tổng hợp vật liệu đơn giản rất nhiều. Hàng ngày khi có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh(chứng từ nhập – xuất) kế toán ghi sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian. Từ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái theo từng tài khoản.

Trong hình thức kế toán Nhật ký sổ cái, từ các chứng từ gốc kế toán lập bảng tổng hợp nhập, xuất vật liệu. Căn cứ vào số tổng cộng của bảng tổng hợp để ghi vào nhật ký sổ cái một dòng. Chứng từ gốc và bảng tổng hợp sau khi ghi nhật ký sổ cái sẽ được ghi sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Nhật ký sổ cái là sổ kế toán tổng hợp dùng để phản ánh tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian và hệ thống hóa theo nội dung kinh tế.

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán ghi vào các sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết. Cuối tháng hoặc cuối quý phải tổng hợp số liệu và khóa các sổ thẻ kế toán chi tiết, lập các bảng tổng hợp chi tiết. Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để đối chiếu số liệu với sổ nhật ký sổ cái cuối tháng

Trong hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc đã được kiểm tra để lập chứng từ ghi sổ(đối với chứng từ gốc ít phát sinh) hoặc căn cứ vào chứng từ gốc cùng loại đã được kiểm tra phân loại để lập bảng tổng hợp chứng từ gốc để lập chứng từ ghi sổ(kèm theo chứng từ gốc). Sau khi lập xong trình kế toán trưởng ký và ghi sổ. Chứng từ ghi sổ sau khi đã vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ cái và sổ hoặc thẻ chi tiết liên quan.

CHƯƠNG 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI XÍ NGHIỆP

**KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ THUỘC CÔNG TY
KINH DOANH NHÀ HẢI PHÒNG**

2.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.

2.1.1 Giới thiệu chung về xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Tên giao dịch : XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

Trụ sở giao dịch : Số 5 - Hai Bà Trưng - Mê Linh - Lê Chân - Hải Phòng

Điện thoại : 031.3630484

Vốn điều lệ : 930.000.000 (Chín trăm ba mươi triệu VNĐ)

Mã số thuế : 0200156068-003

Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng trực thuộc Sở xây dựng được thành lập theo quyết định số 139/QĐ-TTCP ngày 26 tháng 2 năm 1994.

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà là đơn vị trực thuộc của Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng được thành lập theo quyết định số 56/TCCB ngày 15 tháng 4 năm 2004 của Giám đốc Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng và được UBND Thành phố cho phép đăng ký kinh doanh theo quyết định số.../QĐ-UB, ngàytháng ...năm 2004.

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà là đơn vị vừa độc lập vừa phụ thuộc Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng. Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà là đơn vị hạch toán báo sổ, có tư cách pháp nhân chưa hoàn chỉnh, có con dấu riêng và được mở tài khoản chuyên thu tại Ngân hàng Công thương Lê Chân để hoạt động theo quy định của Nhà nước và Công ty kinh doanh nhà Hải Phòng.

Hiện nay, xí nghiệp đang áp dụng chính sách kế toán theo quyết định số 15/2006/ QĐ – BTC, ngày 20/03/2006 và áp dụng hình thức ghi sổ: Chứng từ ghi sổ.

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 của năm tài chính

Kiểm kê hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Xí nghiệp sử dụng đồng Việt Nam để hạch toán

2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp

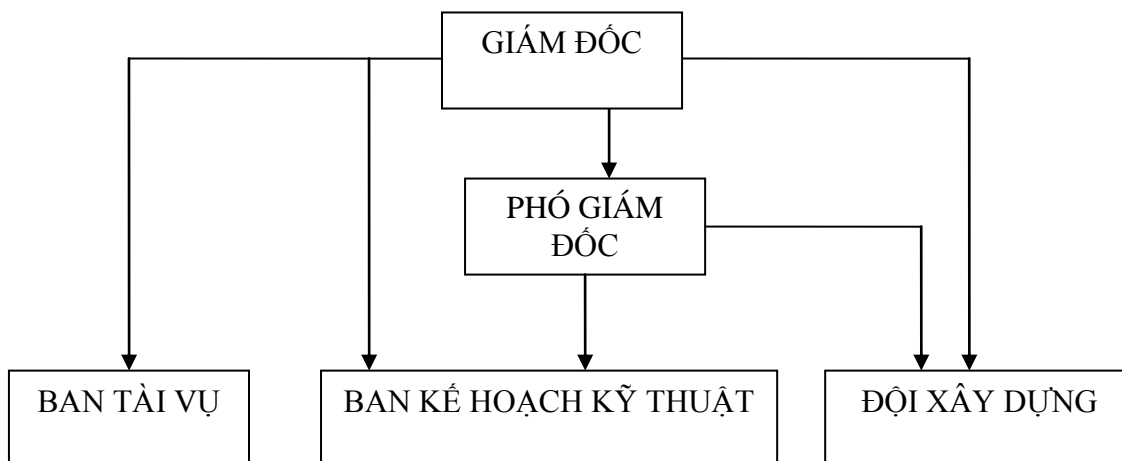
- Xây dựng, tư vấn giám sát các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

- Xây dựng, sửa chữa và phát triển nhà ở, trang trí nội thất.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến như sau:

Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý XN kinh doanh phát triển nhà



- **Giám đốc Xí nghiệp:** Là người đứng đầu Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Giám đốc là người đại diện toàn quyền của Xí nghiệp trong mọi hoạt động kinh doanh, có quyền kí kết hợp đồng kinh tế có liên quan đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp và chịu trách nhiệm trước cấp trên về mọi hoạt động đó, có quyền tổ chức bộ máy.

- **Phó giám đốc:** Là người giúp việc cho Giám đốc, được quyền thay mặt Giám đốc Xí nghiệp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp khi Giám đốc vắng mặt hoặc được Giám đốc ủy quyền. Ngoài ra, phó giám đốc còn phụ trách về công tác khoa học kỹ thuật trong tổ chức thi công công trình xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng, tham mưu cho Giám đốc về nội dung các văn bản pháp lý có liên quan đến các hoạt động của Xí nghiệp trước khi trình Giám đốc ký và ban hành. Phó giám đốc được ký các văn bản, hồ sơ theo chức năng của mình phụ trách và khi được Giám đốc ủy quyền.

- **Ban kế hoạch - kỹ thuật:**

- Có trách nhiệm tham mưu cho Ban giám đốc Xí nghiệp về triển khai thực hiện công tác kinh doanh phát triển nhà.

- Tổ chức nhận thầu xây lắp các công trình theo chức năng ngành nghề kinh doanh của Xí nghiệp.

- Thống kê, tổng hợp báo cáo tháng, quý, năm và đột xuất theo yêu cầu của Xí nghiệp và Công ty về công tác kinh doanh phát triển nhà và các hoạt động sản xuất kinh doanh được giao khác.

- Thực hiện lập và hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các dự án kinh doanh phát triển nhà của Xí nghiệp với các bên B để các thành viên có liên quan đến dự án tham gia và trình lãnh đạo Xí nghiệp xem xét.

- **Ban kế toán - tài chính:** Là tham mưu cho Giám đốc Xí nghiệp tổ chức thực hiện thống nhất về công tác tài chính - kế toán thống kê, thông tin kinh tế, hạch toán kinh tế của Xí nghiệp theo các quy định về công tác tài chính kế toán hiện hành của Nhà nước; thực hiện quản lý tài sản công và của Xí nghiệp, đồng thời tiếp nhận và quản lý hồ sơ, văn bản.

- **Đội xây dựng:** Có trách nhiệm tham mưu cho Ban giám đốc Xí nghiệp về triển khai thực hiện công tác nhận thầu thi công xây lắp các công trình theo chức năng, ngành nghề của Xí nghiệp.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Xí nghiệp

2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán của Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà được tổ chức theo mô hình tập trung, nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ và đảm bảo sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Xí nghiệp đối với hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp nói chung và công tác kế toán nói riêng.

Mỗi một nhân viên trong phòng kế toán - tài chính đều có nhiệm vụ nhất định như sau:

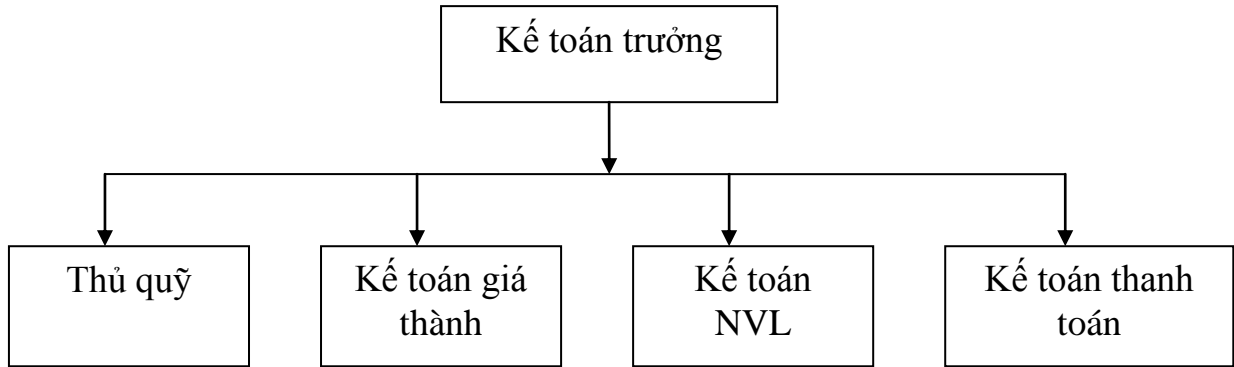
- **Kế toán trưởng - kế toán tổng hợp:** Là người chỉ đạo chung mọi công việc của phòng kế toán tài vụ, có nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi sổ sách kế toán và chịu trách nhiệm trước giám đốc về toàn bộ hoạt động kế toán của Xí nghiệp.

- **Kế toán thanh toán:** Theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả và tình hình thanh toán khoản phải thu của người nhận thầu với người giao thầu về khối lượng xây dựng đã hoàn thành, thanh toán khoản nợ cho người nhận thầu xây lắp.

- **Kế toán giá thành:** Chịu trách nhiệm tính giá thành các công trình, hạng mục công trình hoàn thành bàn giao cho khách hàng.

- **Kế toán nguyên vật liệu:** Chịu trách nhiệm theo dõi việc mua, nhập xuất nguyên vật liệu và tham gia vào việc tính giá thành cùng kế toán tính giá thành.
- **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ thu, chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ (như thu, chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng) và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của XN kinh doanh phát triển nhà

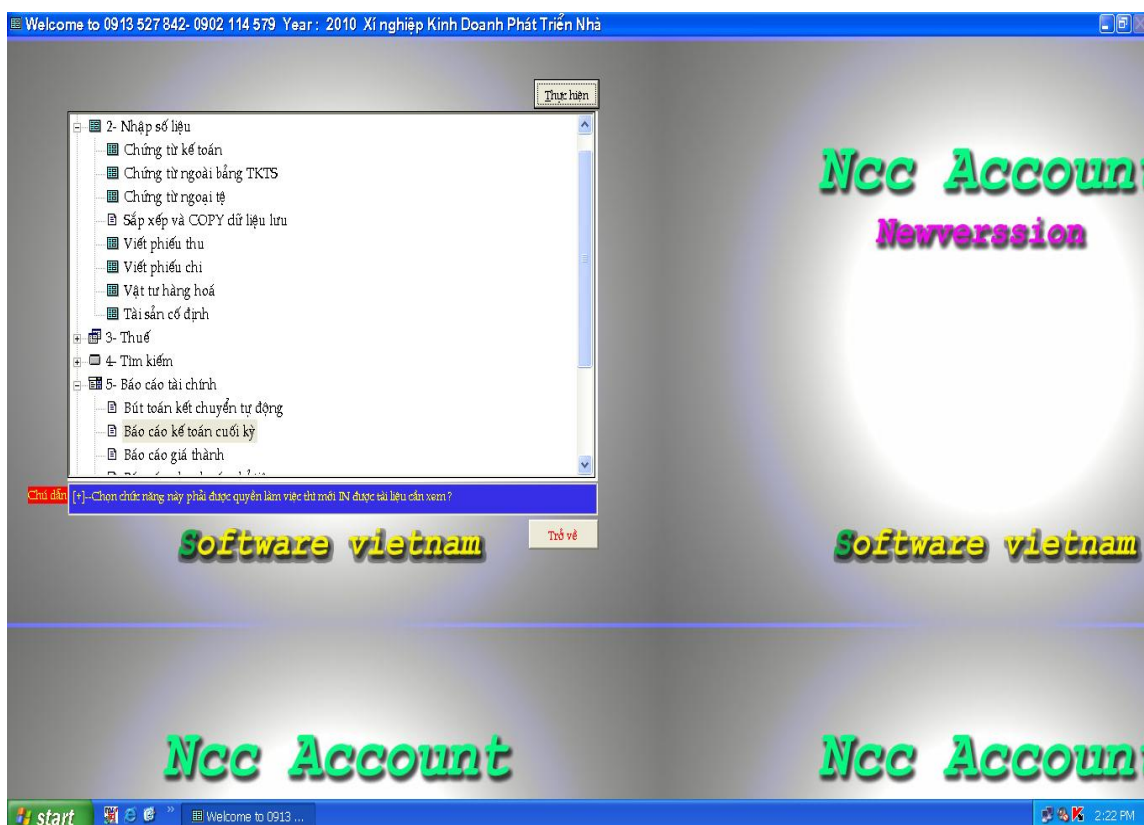


2.1.4.2 Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán của Xí nghiệp áp dụng theo chuẩn mực kế toán mới ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ- BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Hình thức kế toán áp dụng tại Xí nghiệp là hình thức “Chứng từ ghi sổ”.

Bên cạnh đó việc sử dụng kế toán máy là công cụ hữu ích giúp giải quyết nhanh các thao tác kế toán đồng thời dữ liệu in ra từ máy được sử dụng làm bản lưu trữ dữ liệu tại Xí nghiệp. Công ty sử dụng phần mềm kế toán NCC Account.



2.2 Tình hình tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.

2.2.1. Phân loại nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.

Để tiến hành thi công xây dựng nhiều công trình khác nhau đáp ứng nhu cầu thị trường công ty phải sử dụng một khối lượng nguyên vật liệu rất lớn bao gồm nhiều thứ, nhiều loại khác nhau, mỗi loại vật liệu đều có vai trò tính năng lý hóa riêng, muốn quản lý tốt và hạch toán chính xác nguyên vật liệu thì phải tiến hành phân loại vật liệu một cách khoa học, hợp lý.

- Nguyên vật liệu chính: bao gồm hầu hết các loại vật liệu mà công ty sử dụng như: xi măng, sắt, thép, gạch, ngói, đá....

- Nguyên vật liệu phụ: sơn, vôi vè,

- Nhiên liệu: là loại vật liệu khi sử dụng có tác dụng cung cấp nhiệt lượng cho các loại máy móc, xe cộ như xăng, dầu...

- Phụ tùng thay thế: là các chi tiết, phụ tùng của các loại máy móc, thiết bị mà xí nghiệp sử dụng bao gồm các loại máy móc, máy cầu, máy trộn bê tông...

- Phế liệu thu hồi: bao gồm các đoạn thừa của thép, tre, gỗ không dùng được...nhưng hiện nay công ty không thực hiện được việc thu hồi phế liệu nên không có phế liệu thu hồi.

Đối với các công trình nhỏ thời gian thi công ngắn thì nguyên vật liệu khi mua về hầu hết là xuất thẳng xuống công trình. Còn đối với những công trình lớn thời gian thi công dài thì nguyên vật liệu mua về mới nhập kho như: xi măng, sắt, thép...Bên cạnh đó vẫn có một số nguyên vật liệu phải xuất thẳng tới công trình như: cát, đá, sỏi, vôi...công ty xác định mức dự trữ, định mức hao hụt trong quá trình vận chuyển, bảo quản dựa trên kế hoạch sản xuất do phòng kế hoạch vật tư đưa ra. Để phục vụ cho yêu cầu của công tác hạch toán và quản lý nguyên vật liệu, xí nghiệp đã phân loại nguyên vật liệu một cách khoa học hợp lý nhưng xí nghiệp vẫn chưa lập sổ danh điểm nguyên vật liệu

2.2.2 Đánh giá nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Để theo dõi được tình hình hiện có và sự biến động của vật liệu, kế toán phải tiến hành đánh giá nguyên vật liệu theo những nguyên tắc nhất định phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh cụ thể tại xí nghiệp. Đó là việc xác định giá trị vật liệu nhập kho, xuất kho và tồn kho theo phương pháp phù hợp.

Xuất phát từ đặc điểm vật liệu của xí nghiệp kế toán đã tiến hành đánh giá nguyên vật liệu theo giá thực tế. Việc tính giá nguyên vật liệu là khâu quan trọng trong công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu. Phương pháp tính giá hợp lý sẽ có tác dụng rất lớn trong sản xuất kinh doanh, trong việc sử dụng nguyên vật liệu, việc quản lý và hạch toán nguyên vật liệu. Cụ thể việc đánh giá nguyên vật liệu được tính như sau:

- Đánh giá nguyên vật liệu nhập kho

Vật liệu nhập kho của công ty chủ yếu là mua ngoài, do vậy giá trị nguyên vật liệu được tính như sau:

$$\begin{array}{cccccc} \text{Giá thực} & & \text{Giá mua} & & \text{Các loại thuế} & & \text{Chi phí mua} & & \text{Các khoản} \\ \text{tế} & = & \text{ghi trên} & + & \text{NK, thuế} & + & \text{thực tế} & - & \text{chiết khấu,} \\ \text{nhập kho} & & \text{hóa đơn} & & \text{khác} & & \text{(chi phí vận} & & \text{giảm giá} \end{array}$$

(nếu có)

chuyển, bóc
xếp)

(nếu có)

Ví dụ: theo hóa đơn số 0029529 ngày 28/12/2009 Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà mua xi măng PCB 30 HP của công ty TNHH Trung Đức.

- *Trị giá nguyên vật liệu nhập kho của 389 tấn với đơn giá 790.476,19 đồng/tấn là: $389 \times 790.476,19 = 307.495.237$ đồng*

- Đánh giá nguyên vật liệu xuất kho

Để phù hợp với công việc của mình Xí nghiệp đã áp dụng phương pháp tính giá theo giá thực tế đích danh cho nguyên vật liệu xuất kho:

Trị giá thực tế xuất kho = Số lượng vật liệu xuất kho x Đơn giá của vật liệu đó

Ví dụ: Theo hóa đơn số 0029529 thì:

- *Trị giá vật liệu xuất kho của 389 tấn xi măng với đơn giá 790.476,19 đồng/tấn là: $389 \times 790.476,19 = 307.495.237$ đồng*

2.2.3 Tài khoản sử dụng

Đề hạch toán nguyên vật liệu công ty sử dụng tài khoản 152 – “ Nguyên vật liệu” ngoài ra còn có các tài khoản liên quan khác như: TK 331, TK 111, TK 141, TK 133, TK 621.....

2.2.4 Tổ chức công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

2.2.4.1 Công tác tổ chức hạch toán ban đầu

Một trong những yêu cầu quản lý vật liệu đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất tồn của từng loại vật liệu cả về giá trị, số lượng và chất lượng. Để thực hiện toàn bộ công tác kế toán vật liệu nói chung và kế toán chi tiết vật liệu nói riêng thì phải dựa trên các chứng từ kế toán theo quy định của bộ tài chính phản ánh các nghiệp vụ liên quan đến nhập, xuất nguyên vật liệu như:

- Hóa đơn GTGT...
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư...
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

2.2.4.1.1 Thủ tục nhập kho nguyên vật liệu

➤ *Trường hợp đối với những công trình lớn thì nguyên vật liệu mua về mới nhập kho*

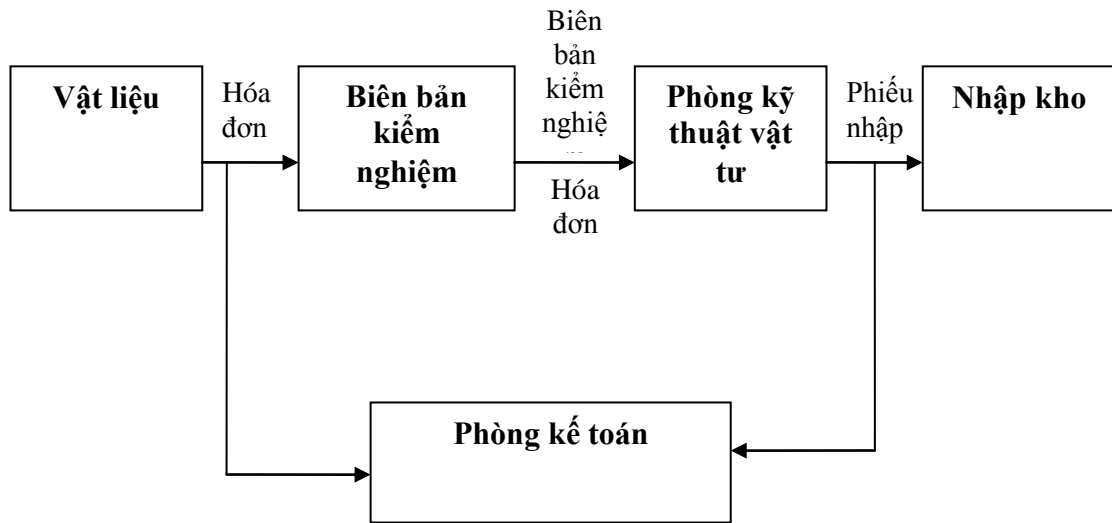
Khi vật liệu về đến công ty, người đi mua hàng mang hóa đơn của bên bán vật liệu lên phòng vật tư. Căn cứ vào hóa đơn mua hàng của đơn vị bán, phòng vật tư xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của hóa đơn, nếu nội dung ghi trong hóa đơn phù hợp với yêu cầu, đúng chủng loại, chất lượng đảm bảo, đúng số lượng...thì tiến hành nhập kho. Đồng thời lập phiếu nhập kho, phiếu này phải có đầy đủ các chữ ký của những người có liên quan và được lập thành 3 liên:

- Một liên gửi lên phòng vật tư
- Một liên gửi kèm theo hóa đơn gửi lên phòng kế toán
- Một liên thủ kho giữ

Thủ kho ký vào phiếu nhập kho sau khi đã kiểm tra về mặt chất lượng cũng như số lượng, quy cách, chủng loại... thì tiến hành mã hóa chi tiết cho vật liệu theo danh mục tài khoản chi tiết của vật liệu đó rồi tiến hành nhập vào máy theo chương trình đã cài sẵn trên máy vi tính

Thủ tục nhập kho được mô tả theo sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.3: Quá trình nhập kho nguyên vật liệu



Hàng ngày nhân viên giữ kho mang chứng từ của mình lên phòng kế toán kế toán của xí nghiệp để đối chiếu số liệu giữa phiếu nhập kho và thẻ kho.

Bắt đầu từ chứng từ gốc sau đây kế toán vật liệu sẽ tiến hành công việc của mình.

Chúng ta có thể thấy được điều đó qua ví dụ sau:

Cụ thể: Ngày 28/12/2009 xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà mua 389 tấn xi măng PCB 30 HP của Công ty TNHH Trung Đức phục vụ công trình khu tập thể Cát Bi.

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Biểu số 2.1

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01 GTKT – 3LL

Liên 2: (Giao khách hàng)

PQ/2009B

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

0029529

Đơn vị bán hàng: **Công ty TNHH Trung Đức**

Địa chỉ: Hồng Thái – An Dương – Hải Phòng

Số TK:

Điện thoại: MS: 0200612874

Họ tên người mua: **Đinh Xuân Thắng**

Tên đơn vị: **Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà**

Địa chỉ: **Số 5 – Hai Bà Trưng – Lê Chân – Hải Phòng**

Số TK:

Hình thức thanh toán: Tiền Mặt MS: 0200156068

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	ĐG	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Xi măng PCB 30 HP	Tấn	389	790.476,19	307.495.237
	Cộng tiền hàng				307.495.237
	Thuế suất GTGT: 5% Tiền thuế GTGT:				15.374.762
	Tổng cộng tiền thanh toán				322.869.999
	Số tiền viết bằng chữ: <i>Ba trăm hai mươi hai triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng.</i>				

Người mua hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Đội 3

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM VẬT TƯ

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Biên bản kiểm nghiệm bao gồm:

Ông: **Lê Khắc Hòa** (*cán bộ phòng kế hoạch – Trưởng ban*)

Bà: **Lê Thị Thanh Mai** (*kế toán đội – Thành viên*)

Bà: **Trịnh Thị Hà** (*thủ kho – Thành viên*)

STT	Tên mặt hàng, quy cách, phẩm chất	Đvt	Số lượng			Nhận xét
			Theo CT	Thực nhập	Đúng quy cách	
1	Xi măng PCB 30 HP	Tấn	389	389	389	

Thành viên

(ký, họ tên)

Thành viên

(ký, họ tên)

Trưởng ban

(ký, họ tên)

Sau khi kiểm nghiệm thấy hợp lý thủ kho tiến hành nhập kho và viết phiếu nhập

Biểu số 2.3

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 01 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU NHẬP KHO

Số

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người giao hàng :

Theo hóa đơn số : 0029529 ngày 28 tháng 12 năm 2009

Nhập tại kho : Tại kho Chi Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu , quy cách , phẩm chất vật t-	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
1	Xi măng PCB 30 HP		Tấn	389	389	790.476.19	307.495.237
	Tổng cộng			389	389		307.495.237

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng.*

Phụ trách cung tiêu (ký, họ tên)	Người giao hàng (ký, họ tên)	Thủ kho (ký, họ tên)	Kế toán trưởng (ký, họ tên)	Thủ trưởng (ký, họ tên)
-------------------------------------------------	---------------------------------------------	---------------------------------	----------------------------------------	------------------------------------

➤ *Đối với những công trình nhỏ thì nguyên vật liệu mua về xuất thẳng tới công trình để sử dụng ngay không thông qua kho.*

Cụ thể: Ngày 04 tháng 12 năm 2009 Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà mua sơn của công ty TNHH Phạm Tải về phục vụ công trình 26 Đinh Tiên Hoàng

Biểu số 2.4

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số: 01 GTKT – 3LL

Liên 2: (Giao khách hàng)

PQ/2009B

Ngày 04 tháng 12 năm 2009

0002715

Đơn vị bán hàng: **Công ty Công ty TNHH Phạm Tài**

Địa chỉ: 85 Tôn Đức Thắng – Trần Nguyên Hãn – Hải Phòng

Số TK:

Điện thoại: MS: 0200871614

Họ tên người mua: **Đình Xuân Thắng**

Tên đơn vị: **Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà**

Địa chỉ: **Số 5 – Hai Bà Trưng – Lê Chân – Hải Phòng**

Số TK:

Hình thức thanh toán: Tiền Mặt MS: 0200156068

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐV tính	Số lượng	ĐG	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	K771	Thùng	14	380.909,09	5.323.727
2	K360 – KV 236	Thùng	2	1.476.363,57	2.952.727
3	K360 – KV 248	Thùng	5	301.518,14	1.507.591
	Cộng tiền hàng				9.793.045
	Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT:				979.305
	Tổng cộng tiền thanh toán				10.772.350
	Số tiền viết bằng chữ: <i>Mười triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn ba trăm lăm mươi đồng.</i>				

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

Trường hợp thu hồi phế liệu không sử dụng hết hoặc do thanh lý tài sản cố định, căn cứ vào yêu cầu nhập vật liệu, phòng vật tư lập 2 liên phiếu nhập rồi giao cho người nhận để làm thủ tục nhập kho. Trình tự lập và luân chuyển chứng từ gốc được tiến hành như trên.

2.2.4.2 Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Vật liệu chủ yếu được xuất kho cho các đội xây dựng

Căn cứ vào số lượng vật tư yêu cầu tính toán theo định mức sử dụng của cán bộ kỹ thuật, phòng kinh tế, kế hoạch, kỹ thuật vật tư lập phiếu xuất kho gồm 2 liên.

Người lĩnh vật tư mang 2 liên phiếu vật tư đến kho để xin lĩnh vật tư. Thủ kho giữ lại một liên để vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán vật tư để hạch toán, một liên gửi lại cán bộ kỹ thuật phụ trách công trường để kiểm tra số lượng và chất lượng vật liệu đưa từ kho đến nơi sử dụng.

Cụ thể: Ngày 28/12/2009, theo hóa đơn số 0029529 Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà xuất kho 250 tấn xi măng phục vụ công trình xây dựng khu tập thể Cát Bi.

Biểu số 2.5

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006
của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU XUẤT KHO

Số

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người nhận hàng : Phạm Xuân Đăng

Lý do xuất kho : Phục vụ công trình xây dựng Cát Bi

Xuất tại kho : Chi Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu , quy cách , phẩm chất vật t-	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Xi Măng PCB 30 HP		Tấn	250	250	790.476,19	197.619.046
	Tổng cộng						

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng*

**Phụ trách
cung tiêu**

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Thủ trưởng

(ký, họ tên)

Trong đó: Trị giá nguyên vật liệu xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh do đó đơn giá nguyên vật liệu xuất kho cũng chính là đơn giá nhập kho.

Trị giá NVL xuất kho là: 250 x 790.476,19 = 197.619.046 đồng.

2.2.5 Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Một trong những yêu cầu của công tác quản lý vật liệu đòi hỏi phải phản ánh, theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng nhóm, từng loại vật liệu, cả về số lượng, chất lượng chủng loại và giá trị. Bằng việc tổ chức kế toán chi tiết vật liệu sẽ đáp ứng được nhu cầu này. Hạch toán chi tiết vật liệu là việc hạch toán kết hợp giữa kho và phòng kế toán nhằm mục đích theo dõi chặt chẽ tình hình nhập, xuất, tồn kho cho từng thứ, từng loại vật liệu cả về số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Để tổ chức thực hiện được toàn bộ công tác kế toán vật liệu nói chung và kế toán chi tiết vật liệu nói riêng, thì trước hết phải bằng phương pháp chứng từ kế toán để phản ánh tất cả các nghiệp vụ có liên quan đến nhập, xuất vật liệu. Chứng từ kế toán là cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán. Tại xí nghiệp chứng từ kế toán được sử dụng trong phần hạch toán kế toán chi tiết vật liệu bao gồm:

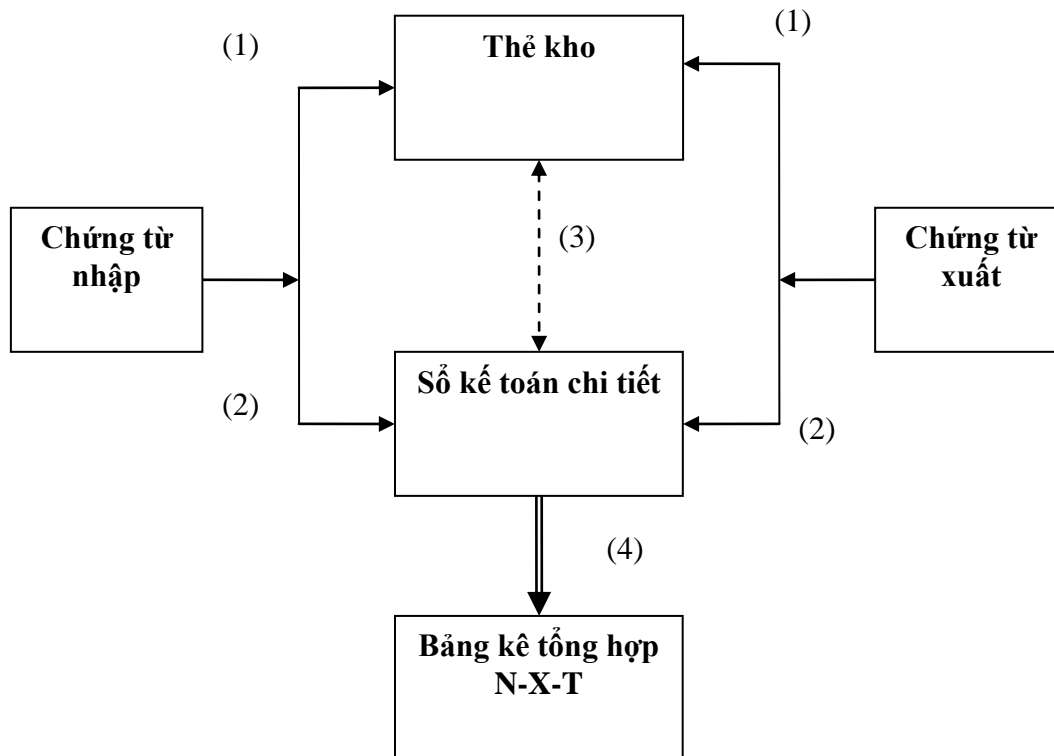
- Phiếu nhập kho nguyên vật liệu
- Phiếu xuất kho nguyên vật liệu
- Sổ chi tiết nguyên vật liệu
- Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn

Kế toán chi tiết ở xí nghiệp sử dụng phương pháp thẻ song song và có một số điều chỉnh cho phù hợp với chương trình quản lý vật tư trên máy vi tính. Nội dung tiến hành hạch toán chi tiết vật liệu được tiến hành như sau:

- Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép phản ánh hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng thứ vật liệu ở từng kho. Theo chỉ tiêu khối lượng mỗi thứ vật liệu được theo dõi trên một thẻ kho để tiện cho việc sử dụng thẻ kho trong việc ghi chép, kiểm tra đối chiếu số liệu.

- Ở phòng kế toán: Lập thẻ và ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính...sau đó giao cho thủ kho để ghi chép hàng ngày. Khi nhận được các chứng từ nhập, xuất thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ đó đối chiếu với số liệu thực nhập, thực xuất rồi tiến hành ký xác nhận vào thẻ kho. Mỗi thẻ kho được mở một tờ sổ hoặc một số tờ sổ tùy theo khối lượng ghi chép các nghiệp vụ trên thẻ kho.

Sơ đồ 2.4: kế toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp thẻ song song



Cụ thể: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0029529 ngày 28/12/2009 xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà mua 389 tấn xi măng PCB 30 HP về nhập kho

Biểu số 2.6

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 01 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày
20/3/2006 của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU NHẬP KHO

Số

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người giao hàng :

Theo hóa đơn số : 0029529 ngày 28 tháng 12 năm 2009

Nhập tại kho : Tại kho Chì Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu , quy cách , phẩm chất vật t-	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực nhập		
1	Xi măng PCB 30 HP		Tấn	389	389	790.476.19	307.495.237
	Tổng cộng			389	389		307.495.237

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Ba trăm linh bảy triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng.*

**Phụ trách
cung tiêu**

(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Thủ trưởng

(ký, họ tên)

*Ngày 28/12/09 xuất kho 250 tấn xi măng phục vụ công trình xây dựng khu tập
thể Cát Bi*

Biểu số 2.7

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006
của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU XUẤT KHO

Số

Ngày 28 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người nhận hàng : Phạm Xuân Đăng

Lý do xuất kho : Phục vụ công trình xây dựng Cát Bi

Xuất tại kho : Chi Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật t-	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Xi Măng PCB 30 HP		Tấn	250	250	790.476,19	197.619.046
	Tổng cộng						

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm mười chín nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng*

**Phụ trách
cung tiêu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(ký, họ tên)

Thủ trưởng
(ký, họ tên)

Trong đó: Trị giá nguyên vật liệu xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh do đó đơn giá nguyên vật liệu xuất kho cũng chính là đơn giá nhập kho.

Trị giá NVL xuất kho là: $250 \times 790.476,19 = 197.619.046$ đồng

Ngày 30/12/09 xí nghiệp xuất nốt 139 tấn xi măng phục vụ công trình xây dựng khu tập thể Cát Bi

Biểu số 2.8

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006
của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU XUẤT KHO

Số

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người nhận hàng : *Phạm Xuân Đăng*

Lý do xuất kho : Phục vụ công trình xây dựng Cát Bi

Xuất tại kho : Chi Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu, phẩm chất, quy cách vật tư	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Xi Măng PCB 30 HP		Tấn	139	139	790.476,19	109.876.191
	Tổng cộng						109.876.191

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm linh chín triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm chín mươi một đồng.*

**Phụ trách
cung tiêu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(ký, họ tên)

Thủ trưởng
(ký, họ tên)

Trong đó: Trị giá nguyên vật liệu xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh do đó đơn giá nguyên vật liệu xuất kho cũng chính là đơn giá nhập kho.

Trị giá NVL xuất kho là: $139 \times 790.476,19 = 109.876.191$ đồng

Từ những chứng từ nhập xuất trên thủ kho tiến hành lập thẻ kho:

Biểu số 2.9

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh và phát triển nhà

Địa chỉ: Số 5 - Hai Bà Trưng

Mẫu số S12 - DN

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006
của Bộ trưởng BTC*

THẺ KHO

(Theo dõi cho công trình xây dựng Cát Bi)

Ngày lập: Từ ngày 1/12/09 đến 31/12/2009

Tờ số:

Tên nhân hiệu, quy cách vật t- : Xi măng PCB 30 Hải Phòng

Đơn vị tính: tấn

Mã số:

STT	Ngày tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày N-X	Số l- ợng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			N	X	T	
				1. Tồn đầu tháng				5	
				2. Số phát sinh					
1	15/12			Xuất kho xi măng	15/12		5		
2	28/12			Nhập kho xi măng	28/12	389			
3	28/12			Xuất kho xi măng	28/12		250		
4	30/12			Xuất xi kho măng	30/12		139		
				3. Cộng phát sinh		389	394		
				4. Tồn cuối tháng				0	

Ng- ời lập
(Ký ,họ tên)

Kế toán tr- ờng
(Ký ,họ tên)

Thủ tr- ờng
(Ký,họ tên)

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Biểu số 2.10

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

SỔ CHI TIẾT VẬT LIỆU

Tên tài khoản : 152 – Nguyên liệu, vật liệu

Tên vật liệu: Xi măng PCB 30 HP

Ngày lập: 31/12/2009

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đvt	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	Số hiệu	Ngày tháng					SL	TT	SL	TT	SL	TT
			1. Tồn đầu tháng								5	3.952.381
			2. Số phát sinh									
15/12		15/12	Xuất kho nguyên vật liệu	Tấn	621				5	3.952.381		
28/12		28/12	Nhập kho nguyên vật liệu	Tấn	331	790.476,19	389	307.495.237				
28/12		28/12	Xuất kho nguyên vật liệu	Tấn	621	790.476,19			250	197.619.046		
30/12		30/12	Xuất kho nguyên vật liệu	Tấn	621	790.476,19			139	109.876.191		
			3. Cộng phát sinh				389		394	311.447.618		
			4. Tồn cuối tháng								0	

***Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng***

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Người lập sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN

Tên tài khoản 152 – Nguyên liệu, vật liệu

Tháng 12 năm 2009

STT	Tên vật tư	Đvt	Tồn đầu tháng		Nhập trong tháng		Xuất trong tháng		Tồn cuối tháng	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Đá dăm 1x2	m ³			67	14.740.000	67	14.740.000		
3	Xi măng PCB 30	Tấn	5	3.952.381	389	307.495.237	394	311.447.618		
4	Gạch đặc chịu lực	Viên	8.000	10.625.000	150.000	187.500.000	158	198.125.000		
5	Sắt tròn	kg			150	2.100.000	850	11.900.000		
6	Thép cuộn	kg	150	1.875.000	17.000	212.500.000	17.150	214.375.000		
7	Gạch liên doanh	m ²	35	2.625.000	525	39.375.000	560	42.000.000		
8	Gạch men ốp tường	m ²			175	6.125.000	175	6.125.000		
9	Tôn mạ màu	kg			250	5.000.000	250	5.000.000		
10	Thép hình	kg			145	1.595.000	145	1.595.000		
11	Sắt 12x12	kg			150	1.365.000	150	1.365.000		
12	Sơn chống rỉ AD	lít			20	570.000	20	570.000		
13	Sơn kem AD 76	lít			75	6.450.000	75	6.450.000		
14	Bột màu	kg	26	260.000			26	260.000		

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

				19.337.381		784.815.237		810.952.618		
--	--	--	--	------------	--	-------------	--	-------------	--	--

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên)

2.2.6 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu

2.2.6.1 Kế toán tổng hợp tăng nguyên vật liệu

Hầu hết nguyên vật liệu mà xí nghiệp mua về để phục vụ các công trình xây dựng đều là chưa thanh toán do đó xí nghiệp phải lập sổ cái 331 theo dõi công nợ phải trả.

Cụ thể: Căn cứ vào hóa đơn số 0029529 ngày 28/12/09 xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà mua xi măng của công ty TNHH Trung Đức về phục vụ công trình Cát Bi chưa thanh toán cho người bán.

Biểu số 2.12

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng – Lê Chân – HP

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Bằng TM 111/CK 112)

Kính gửi: **ông giám đốc Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà**

Tên tôi là: **Đình Xuân Thắng**

Đơn vị công tác: **Phòng vật tư thiết bị**

Số CMT.....cấp ngày.....tại.....

Xin được thanh toán số tiền **307.495.237** (*bằng chữ*):. *Ba trăm linh bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng.*

Hình thức thanh toán:

Đơn vị nhận tiền: **Công ty TNHH Trung Đức**

Vào tài khoản số:.....

Nội dung thanh toán: *Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu phục vụ công trình xây dựng khu tập thể Cát Bi*

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2009

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách	Người đề nghị
<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Căn cứ vào các chứng từ thanh toán và giấy đề nghị thanh toán, kế toán thanh toán phản ánh như sau:

Nợ TK 152	307.495.237
Nợ TK 133	15.374.762
Có TK 331	322.869.999

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

Tại phòng kế toán, kế toán căn cứ vào phiếu nhập sẽ nhập số nguyên vật liệu trên vào phiếu nhập trên phần mềm kế toán trên máy. Máy tính sẽ tự động cập nhập vào các sổ tương ứng.

Biểu số: 2.13

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

CHỨNG TỪ GHI SỔ Số: 75

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
Số	Ngày		Nợ	Có		
.....
	28/12	Mua xi măng PCB 30 HP về nhập kho phục vụ công trình Cát Bi	152	331	307.495.237	
		Thuế VAT 5%	133	331	15.374.762	
	28/12	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	212.500.000	
		Thuế vật liệu dự án Cát Bi 5%	133	331	10.625.000	
.....

Kèm theo.....chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Biểu số: 2.14

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 331

Năm 2009

Tên tài khoản: Phải trả người bán

Ngày chứn g từ	Số hiệu chứn g từ	Nội dung	TKĐƯ		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
....
01/12	CTGS70	Mua vật liệu các công trình	621	331		105.845.100
01/12	CTGS70	Thuế vật liệu các công trình	133	331		10.584.510
02/12	CTGS71	Mua vật liệu các công trình	621	331		53.420.000
02/12	CTGS71	Thuế vật liệu các công trình	133	331		5.342.000
03/12	CTGS72	Mua vật liệu các công trình	621	331		34.923.125
03/12	CTGS72	Thuế vật liệu các công trình	133	331		3.095.953
04/12	CTGS73	Mua vật liệu các công trình	621	331		9.793.045
04/12	CTGS73	Thuế vật liệu các công trình	133	331		979.305
05/12	CTGS74	Mua vật liệu các công trình	621	331		109.373.906
05/12	CTGS74	Thuế vật liệu các công trình	133	331		8.090.432
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331		34.080.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331		3.408.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331		212.500.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331		10.625.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331		187.500.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331		9.375.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331		307.495.237
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331		15.374.762
.....
		Tổng cộng			3.279.969.725	2.173.248.597

Số dư đầu kỳ: 613.405.268

Số dư cuối kỳ: 299.856.640

***Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng***

Ngày....tháng...năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn tài liệu: Sổ cái tài khoản 331 trích quý 4 năm 2009)

Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà – công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

Biểu số: 2.15

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 133

Năm 2009

Tên tài khoản: Thuế GTGT được khấu trừ

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung	TKĐƯ		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
....
01/12	CTGS70	Thuế vật liệu các công trình	133	331	10.584.510	
02/12	CTGS71	Thuế vật liệu các công trình	133	331	5.342.000	
03/12	CTGS72	Thuế vật liệu các công trình	133	331	3.095.953	
04/12	CTGS73	Thuế vật liệu các công trình	133	331	979.305	
05/12	CTGS74	Thuế vật liệu các công trình	133	331	8.090.432	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	141	1.474.000	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	141	754.560	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	3.408.000	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	10.625.000	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	9.375.000	
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	15.374.762	
.....
		Tổng cộng			251.266.898	555.370.553

Số dư đầu kỳ: 304.103.655

Số dư cuối kỳ:

***Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng***

Ngày....tháng...năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn tài liệu: Sổ cái tài khoản 133 trích quý 4 năm 2009)

2.2.6.2 Kế toán giảm nguyên vật liệu

Tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà nguyên vật liệu xuất kho chủ yếu là phục vụ cho các công trình, nhằm đáp ứng được yêu cầu cũng như tiến độ thi công của các công trình thì kế toán tổng hợp xuất nguyên vật liệu phải phản ánh kịp thời theo từng đội công trình đảm bảo chính xác chi phí nguyên vật liệu.

Tại xí nghiệp khi tiến hành xuất nguyên vật liệu căn cứ vào số lượng yêu cầu được tính toán theo định mức sử dụng của cán bộ kỹ thuật, phòng vật tư lập phiếu xuất vật tư như sau:

Trong trường hợp đối với những công trình nhỏ nguyên vật liệu mua về được xuất thẳng tới công trình thì phiếu xuất cũng chính là phiếu nhập kho như trong ví dụ sau:

Xuất luôn hóa đơn GTGT số 0002715 ngày 04 tháng 12 năm 2009, xuất vật liệu phục vụ công trình 26 Đinh Tiên Hoàng

Biểu số: 2.16

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

CHỨNG TỪ GHI SỔ Số: 73

Ngày 04 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
			Nợ	Có		
Số	Ngày					
	04/12	Mua sơn về xuất thẳng phục vụ công trình 26 Đinh Tiên Hoàng	621	331	9.793.045	
		Thuế VAT 10%	133	331	979.305	
		Cộng			10.772.350	

Kèm theo.....chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

Biểu số: 2.17

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 621

Năm 2009

Tên tài khoản: Chi phí nguyên vật liệu

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung	TKĐƯ		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
25/10	CTGS27	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152	217.380.666	
25/10	CTGS27	Kết chuyển vật liệu dự án Cát Bi	15403	621		217.380.666
02/11	CTGS01	Mua vật liệu công trình số 25 – Điện Biên Phủ	621	331	49.040.000	
12/11	CTGS15	Vật liệu công trình nhà để xe An Dương	621	331	52.461.000	
24/11	CTGS33	Thanh toán vật liệu công trình 73 Trần Nhật Du	621	111	2.145.100	
30/11	CTGS41	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152	104.170.678	
30/11	CTGS41	Kết chuyển vật liệu dự án Cát Bi	15403	621		104.170.678
30/11	CTGS42	Vật liệu các công trình	621	331	53.831.910	
01/12	CTGS70	Mua vật liệu các công trình	621	331	105.845.100	
02/12	CTGS71	Mua vật liệu các công trình	621	331	53.420.000	
03/12	CTGS72	Mua vật liệu các công trình	621	331	34.923.125	
04/12	CTGS73	Mua vật liệu các công trình	621	331	9.793.045	
05/12	CTGS74	Mua vật liệu các công trình	621	331	109.373.906	
31/12	CTGS76	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152	1.021.406.437	
31/12	CTGS75	Kết chuyển vật liệu dự án Cát Bi	15403	612		1.021.406.437
	CTGS83	Kết chuyển vật liệu vào	15401	612		471.197.186

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

31/12		chi phí dở dang				
		Tổng cộng			1.814.154.467	1.814.154.467

Số dư đầu kỳ:

Số dư cuối kỳ:

Ngày....tháng...năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn tài liệu: Sổ cái tài khoản 621 quý 4 năm 2009)

- Trường hợp xuất vật tư có sẵn trong kho (đối với những công trình lớn)

Khi đó căn cứ vào yêu cầu sản xuất phòng vật tư sẽ viết phiếu xuất kho

Cụ thể: Xuất vật tư phục vụ công trình xây dựng khu tập thể Cát Bi

Biểu số 2.18

Đơn vị: Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 5 – Hai Bà Trưng

*Ban hành theo quyết định số
15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006
của Bộ trưởng BTC*

PHIẾU XUẤT KHO

Số

Ngày 30 tháng 12 năm 2009

Họ và tên người nhận hàng : *Phạm Xuân Đăng*

Lý do xuất kho : Phục vụ công trình xây dựng Cát Bi

Xuất tại kho : Chị Hà

Đơn vị : đồng

STT	Tên nhãn hiệu, phẩm chất, quy cách vật tư	Mã số	ĐVT	Số l- ợng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Xi Măng PCB 30 HP		Tấn	139	139	790.476,19	109.876.191
Tổng cộng							109.876.191

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Một trăm linh chín triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm chín mươi một đồng*

**Phụ trách
cung tiêu**
(ký, họ tên)

**Người giao
hàng**
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**
(ký, họ tên)

Thủ trưởng
(ký, họ tên)

Biểu số: 2.19

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

CHỨNG TỪ GHI SỔ Số: 76

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chứng từ		Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
			Nợ	Có		
Số	Ngày					
	31/12	Xuất kho nguyên vật liệu dự án Cát Bi	621	152	1.021.406.437	
		Cộng			1.021.406.437	

Kèm theo.....chứng từ gốc.

Người lập
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Biểu số: 2.20

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

SỔ CÁI TÀI KHOẢN 152

Năm 2009

Tên tài khoản: Nguyên liệu, vật liệu

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung	TKĐƯ		Số tiền nợ	Số tiền có
			Nợ	Có		
25/10	CTGS27	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	152.533.216	
25/10	CTGS27	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	64.847.450	
25/10	CTGS27	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152		217.380.666
30/11	CTGS41	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	64.847.850	
30/11	CTGS41	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	39.323.228	
30/11	CTGS41	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152		104.170.678
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	141	14.740.000	
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	141	15.091.200	
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	34.080.000	
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	212.500.000	
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	187.500.000	
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	307.495.237	
31/12	CTGS76	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152		1.021.406.437
		Tổng cộng			1.342.957.781	1.342.957.781

***Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng***

Số dư đầu kỳ: 52.933.546

Số dư cuối kỳ: 52.933.546

Ngày....tháng...năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn tài liệu: Sổ cái tài khoản 152 trích quý 4 năm 2009)

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

Biểu số: 2.21

ĐƠN VỊ: XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

NHẬT KÝ CHUNG
Quý 4 năm 2009

Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ	Nội dung	TKĐƯ		Số tiền
			Nợ	Có	
....
01/12	CTGS70	Mua vật liệu các công trình	621	331	105.845.100
01/12	CTGS70	Thuế vật liệu các công trình	133	331	10.584.510
02/12	CTGS71	Mua vật liệu các công trình	621	331	53.420.000
02/12	CTGS71	Thuế vật liệu các công trình	133	331	5.342.000
03/12	CTGS72	Mua vật liệu các công trình	621	331	34.923.125
03/12	CTGS72	Thuế vật liệu các công trình	133	331	3.095.953
04/12	CTGS73	Mua vật liệu các công trình	621	331	9.793.045
04/12	CTGS73	Thuế vật liệu các công trình	133	331	979.305
05/12	CTGS74	Mua vật liệu các công trình	621	331	109.373.906
05/12	CTGS74	Thuế vật liệu các công trình	133	331	8.090.432
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	141	14.740.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	141	1.474.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	141	15.091.200
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	141	754.560
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	34.080.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	3.408.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	212.500.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	10.625.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	187.500.000
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	9.375.000
31/12	CTGS75	Nhập kho vật liệu dự án Cát Bi	152	331	307.495.237
31/12	CTGS75	Thuế vật liệu dự án Cát Bi	133	331	15.374.762
31/12	CTGS76	Xuất kho vật liệu dự án Cát Bi	621	152	1.021.406.437
.....
		Tổng cộng			147.275.844.922

Ngày....tháng...năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

(Nguồn tài liệu: Sổ nhật ký chung trích quý 4 năm 2009)

CHƯƠNG 3:

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ

3.1 Nhận xét về công tác nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà

Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà thuộc công ty kinh doanh nhà Hải Phòng là một doanh nghiệp nhà nước chịu sự giám sát của Sở xây dựng Hải Phòng song công ty vẫn luôn ý thức được vai trò cũng như trách nhiệm của mình trong sự phát triển của xí nghiệp.

Trong suốt quá trình thành lập xí nghiệp kinh doanh nhà Hải Phòng luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường, công ty có những bước tiến rõ rệt về nhiều mặt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên ngày một khá
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào cơ sở vật chất
- Hoàn chỉnh từng bước việc tổ chức sắp xếp lực lượng sản xuất với những mô hình thực sự có hiệu quả theo từng giai đoạn.
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện tại

3.1.1 Ưu điểm

Cùng với sự quan tâm của Sở Xây Dựng Hải Phòng cũng như các ban ngành lãnh đạo trong thành phố xí nghiệp đã phát huy được truyền thống đảm bảo tiến độ

thi công và chất lượng các công trình nên xí nghiệp đã tạo được uy tín trên thị trường tạo điều kiện cho xí nghiệp ngày càng phát triển.

Bộ máy quản lý, các phòng ban trong xí nghiệp làm việc tương đối có hiệu quả giúp lãnh đạo công ty giám sát thi công, quản lý kinh tế, tổ chức hạch toán được tiến hành hợp lý khoa học phù hợp với điều kiện hiện nay.

Phòng kế toán được bố trí hợp lý, phân công công việc cụ thể, rõ ràng, xí nghiệp đã có đội ngũ nhân viên còn trẻ, có trình độ năng lực, nhiệt tình và trung thực, đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý kinh tế của xí nghiệp.

Với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, bộ máy kế toán của xí nghiệp đã biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo có hiệu quả. Do đó đã phát huy được vai trò của kế toán trong tình hình hiện nay. Thêm vào đó hệ thống sổ sách của công ty được lập đầy đủ theo quy định với ưu điểm là sổ sách được lập đầy đủ và in vào cuối tháng, nếu trong tháng phát hiện ra sai sót thì vẫn có thể sửa chữa dễ dàng. Ngoài ra việc các sổ sách kế toán đều được ghi thường xuyên thuận tiện cho việc đối chiếu kiểm tra giữa kế toán chi tiết và kế toán tổng hợp.

Trong công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu, để đảm bảo cho việc thi công các công trình, cũng như quản lý theo dõi nguyên vật liệu, công ty đã tổ chức hạch toán nguyên vật liệu từng công trình và theo dõi nguyên vật liệu theo từng mã vật tư đối với từng loại nguyên vật liệu. Việc phân loại này phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc thù của công ty, tạo điều kiện cho việc kiểm tra giám sát tình hình nhập, xuất, tồn trong kỳ.

Về công tác hạch toán: Nguyên vật liệu được hạch toán hàng ngày để tiện theo dõi.

Nhằm đảm bảo nguyên vật liệu không bị hao hụt, mất mát và đáp ứng kịp thời cho việc thi công các công trình, xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà đã tổ chức hệ thống các kho bãi tại các công trình và vật liệu được trông coi cẩn thận.

Việc xí nghiệp sử dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên đã tạo điều kiện cho kế toán ghi chép thuận lợi các nghiệp vụ phát sinh, giảm tối đa cho việc kiểm kê nguyên vật liệu. Xí nghiệp đánh giá vật liệu theo giá thực tế dựa trên nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam. Thông qua đó cũng đánh giá được chi phí thực tế bỏ ra cho từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được trong quá trình hoạt động của mình, xí nghiệp cũng không tránh khỏi những sai sót nhất định cần sửa chữa và hoàn thiện hơn.

Thứ nhất: do địa bàn thi công của xí nghiệp đặt tại nhiều nơi nên một số nguyên vật liệu được mua tại chân công trình. Do vậy công ty không trực tiếp kiểm soát được giá và chất lượng của những nguyên vật liệu đó.

Thứ hai: Xí nghiệp chưa hạch toán đúng giá trị của nguyên vật liệu nhập kho vì trong quá trình thu mua xí nghiệp không xác định rõ chi phí phát sinh như chi phí vận chuyển bốc dỡ. Điều này làm ảnh hưởng đến việc tính giá nguyên vật liệu đưa vào sử dụng.

Thứ ba: Về công tác quản lý nguyên vật liệu, xí nghiệp chưa xác định được hệ thống định mức cho sản xuất(thực tế công ty mới chỉ xác định được định mức cho xi măng, thép, gạch, vôi, sỏi) còn vật liệu khác thì căn cứ vào nhu cầu sản xuất mà ước tính theo nhu cầu sản xuất để xuất kho, tức là khi nào hết thì xuất thêm cho nên không tránh khỏi tình trạng sử dụng lãng phí nguyên vật liệu.

Thứ tư: Nguyên vật liệu của xí nghiệp được thu mua ở nhiều nơi và ngay tại chân các công trình. Do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác kiểm kê nguyên vật liệu và quá trình luân chuyển chứng từ sẽ gặp nhiều khó khăn(vì chứng từ có thể bị mất mát trong quá trình luân chuyển).

Thứ năm: Hiện nay xí nghiệp đang sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán, tuy nhiên xí nghiệp chưa lập được sổ danh điểm vật tư để theo dõi cũng như quản lý nguyên vật liệu.

Thứ sáu: Các phiếu nhập, xuất kho nguyên vật liệu vẫn chưa được đánh số thứ tự như vậy sẽ gây khó khăn trong việc kiểm tra đối chiếu giữa các sổ sách đồng thời dễ gây nhầm lẫn.

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.

3.2.1 Phương hướng sản xuất kinh doanh và sự cần thiết phải hoàn thiện công tác nguyên vật liệu tại công ty kinh doanh nhà Hải Phòng

Năm 2010 công ty kinh doanh nhà Hải Phòng tiến hành chuyển đổi hình thức công ty sang công ty cổ phần. Do vậy công ty phải xây dựng cho mình kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tới. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh góp phần không nhỏ vào thành công mà doanh nghiệp đã gặt hái được, trên cơ sở đó giúp công ty xác định được hướng đi của mình và tạo điều kiện cho công tác quản lý của ban lãnh đạo công ty khi trở thành công ty cổ phần.

Xây dựng được phương hướng sản xuất kinh doanh sẽ giúp công ty xác định được quy mô nguyên vật liệu sử dụng trong năm, từ đó xây dựng được các dự toán chính xác hơn, mức dự trữ hợp lý tránh sự biến động lớn về giá cả và cung cấp nguyên vật liệu kịp thời cho nhu cầu sử dụng.

Trên cơ sở các mục tiêu đề ra đòi hỏi công ty phải hoàn thiện về công tác quản lý hạch toán kế toán nói chung và kế toán nguyên vật liệu nói riêng. Có thể nói đây là một quá trình lâu dài và tích lũy nhiều kinh nghiệm của đội ngũ kế toán cũng như các phòng ban khác của công ty.

Để công ty đứng vững và phát triển trong nền kinh tế thị trường có sự cạnh tranh như hiện nay đòi hỏi nhà quản lý phải quán triệt chất lượng toàn bộ công tác quản lý. Hạch toán kinh tế là bộ phận cấu thành của công cụ quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đồng thời cũng là công cụ đắc lực phục vụ cho nhà nước trong việc quản lý lãnh đạo, chỉ đạo kinh doanh. Từ đó thực hiện đầy đủ các chức năng phản ánh và giám sát mọi hoạt động kinh tế, chính trị. Kế toán phải thực hiện những quy định cụ thể, thống nhất phù hợp với tính khách quan và nội dung yêu cầu của một cơ chế quản lý nhất định. Việc nghiên cứu, cải tiến và hoàn thiện công tác hạch toán vật liệu ở các doanh nghiệp là một vấn đề hết sức bức thiết, đối với xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà thuộc công ty kinh doanh nhà Hải Phòng là đơn vị hạch toán kinh doanh tự chủ thì điều này càng trở nên bức thiết và cần thực hiện đúng các nguyên tắc sau:

Thứ nhất: Kế toán nguyên vật liệu phải là người có trình độ nắm vững các chức năng nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu. Trong quá trình hạch toán nguyên vật liệu phải đảm bảo một lúc hai chức năng là phản ánh và giám đốc quá trình nhập – xuất – tồn nguyên vật liệu.

Thứ hai: Kế toán phải căn cứ vào mô hình hạch toán chung trong công ty, những quy định về ghi chép luân chuyển chứng từ để hoàn thiện sơ đồ kế toán.

Thứ ba: Phải đảm bảo chấp hành đúng pháp luật Việt Nam, áp dụng đúng hệ thống kế toán mới một cách linh hoạt phù hợp với đặc điểm của công ty.

3.2.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà thuộc công ty kinh doanh nhà Hải Phòng.

Trên cơ sở những nhược điểm của xí nghiệp mà em đã nêu trên sau đây em xin đưa ra một số giải pháp để nhằm hoàn thiện hơn những điểm còn yếu và thiếu sót tại đơn vị.

Thứ nhất: Lập sổ danh điểm vật liệu

Để đảm bảo cho việc quản lý và hạch toán nguyên vật liệu một cách chính xác thì phân loại nguyên vật liệu phải đảm bảo tính khoa học và hợp lý. Nhìn chung xí nghiệp đã thực hiện tốt việc phân loại vật liệu

- Nguyên vật liệu chính: Xi măng, sắt, thép, gạch....
- Nguyên vật liệu phụ: Sơn....

Để phù hợp với xu thế hiện nay, xí nghiệp nên lập sổ danh điểm vật liệu. Việc mã hóa tên và các vật liệu trong sổ danh điểm phải có sự kết hợp chặt chẽ và sắp xếp thứ tự các loại vật liệu. Trong sổ danh điểm phải có sự thống nhất giữa các phòng ban chức năng, bảo đảm tính khoa học hợp lý, phục vụ chung cho yêu cầu quản lý của công ty trong việc theo dõi các loại vật liệu.

- Để lập sổ danh điểm vật liệu điều quan trọng nhất phải xây dựng được một bộ mã vật liệu chính xác, đầy đủ, không trùng lặp, có dự trữ để bổ sung những mã dựa vào các đặc điểm sau:

- + Dựa vào vật liệu.
- + Dựa vào số nhóm vật liệu trong mỗi loại.
- + Dựa vào số thứ tự vật liệu trong mỗi nhóm.
- + Dựa vào số quy cách vật liệu trong mỗi thứ.

Trước hết bộ mã vật liệu được xây dựng trên cơ sở số hiệu các tài khoản cấp 2 đối với vật liệu

Vật liệu chính: Tài khoản 1521

Vật liệu phụ: Tài khoản 1522

Nhiên liệu: Tài khoản 1523

Phụ tùng thay thế: Tài khoản 1524

Phế liệu: Tài khoản 1526

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

Trong mỗi loại vật liệu ta phân thành các nhóm và lập mã đối tượng cho từng nhóm.

Trong các loại vật liệu chính ta phân thành các nhóm và đặt mã số như sau:

- Nhóm xi măng: Tài khoản 1521 – 01
- Nhóm cát: Tài khoản 1521 – 02
- Nhóm thép: Tài khoản 1521 - 03

SỔ DANH ĐIỂM VẬT LIỆU

Ký hiệu		Tên, nhãn hiệu, quy cách vật liệu	Đvt	Đơn giá	Ghi chú
Nhóm	Danh điểm vật liệu				
C		Nguyên vật liệu chính			

Thứ hai: Lập bảng tính giá nguyên vật liệu mua về cũng như xuất dụng trong kỳ của xí nghiệp

BẢNG TÍNH GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Chỉ tiêu	Tổng số	Trong đó					
		Vật liệu A		Vật liệu B		Vật liệu C	
		Lượng	Tiền	Lượng	Tiền	Lượng	Tiền
1. Giá mua							
2. Chi phí mua							
3. Tổng giá thực tế NVL mua							

**Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng**

4. Vật liệu tồn đầu kỳ							
5. Vật liệu tồn cuối kỳ							
6. Vật liệu xuất dùng (6=3+4-5)							
7. Doanh nghiệp sử dụng							

Thông qua bảng tính giá nguyên vật liệu mua vào và xuất dùng trong kỳ của xí nghiệp, kế toán sẽ cung cấp được cho ban giám đốc những thông tin cần thiết về nguyên vật liệu trong kỳ tại xí nghiệp như giá trị nhập trong kỳ, thực tế đã sử dụng, mức chênh lệch giữa nguyên vật liệu xuất dùng trong kỳ và số đã sử dụng để từ đó có những quyết định chính xác về mức dự trữ nguyên vật liệu trong kỳ và hỗ trợ cho công tác lập dự toán công trình.

Ngoài ra xí nghiệp nên lập báo cáo tình hình biến động nguyên vật liệu theo tháng, quý, năm để tiện theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu.

*Hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà –
công ty kinh doanh nhà Hải Phòng*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Tên, quy cách NVL	Kế hoạch mua vào			Thực hiện mua trong kỳ			Thực trạng xuất kho trong kỳ						Số tồn kho đầu kỳ		Số tồn kho cuối kỳ		Ý kiến	
	SL	ĐG	TT	SL	ĐG	TT	Dùng sx sp		Dùng cho quản lý		Khác		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
							SL	TT	SL	TT	SL	TT						
Tổng cộng																		

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày...Tháng...Năm
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Thứ ba: Xác định mức dự trữ tối thiểu tối đa cho từng loại vật liệu

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh quyết liệt như hiện nay, nhiều biến động xảy ra có thể ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của xí nghiệp và ảnh hưởng đến giá thành của các công trình. Do vậy nếu không xác định được mức dự trữ nguyên vật liệu thì kế hoạch sản xuất thi công công trình, hạng mục của xí nghiệp có thể bị ngưng trệ sẽ làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên nếu xí nghiệp dự trữ nguyên vật liệu quá lớn sẽ làm ứ đọng vốn gây khó khăn trong việc quay vòng vốn của doanh nghiệp và phát sinh các chi phí liên quan. Ngược lại, nếu dự trữ quá ít thì nguyên vật liệu trên thị trường khan hiếm hoặc giá cả vật liệu tăng sẽ làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.

Vì vậy xí nghiệp nên xác định mức dự trữ hợp lý để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành và phải đảm bảo chất lượng của công trình nhưng vẫn phải đảm bảo được yêu cầu sản xuất khi có yếu tố bất thường xảy ra thông qua báo cáo dự toán vật tư theo kế hoạch sản xuất, kinh doanh và báo cáo nghiên cứu từ thị trường và phòng kinh doanh.

Thứ tư: Đối với các phiếu nhập, xuất kho cần phải đánh số thứ tự để giúp cho việc kiểm tra, đối chiếu giữa các sổ sách được thuận tiện và tránh được sự trùng lặp, nhầm lẫn.

KẾT LUẬN

Đề phát huy được vai trò của mình trong quản lý kinh tế thông qua việc phản ánh và giám sát một cách chặt chẽ, toàn diện tài sản và nguồn vốn của công ty ở mọi khâu trong quá trình sản xuất nhằm cung cấp các thông tin chính xác nhằm phục vụ cho việc lãnh đạo và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu là một tất yếu. Nhất là trong việc chuyển đổi môi trường kinh tế, việc tổ chức kế toán nguyên vật liệu đòi hỏi phải nhanh chóng kiện toàn để cung cấp kịp thời đồng bộ những vật liệu cần thiết cho sản xuất, kiểm tra giám sát việc chấp hành các định mức dự trữ, ngăn ngừa hư hụt, mất mát, lãng phí vật liệu.

Do thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế không dài, trình độ lý luận và thực tiễn còn hạn chế nên bài viết không tránh khỏi những sai sót. Em rất mong được sự đóng góp ý kiến, giúp đỡ của các thầy cô khoa kế toán – Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng.

Qua đây em xin chân thành cảm ơn cô giáo Đồng Thị Nga và các cán bộ kế toán tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà đã nhiệt tình giúp đỡ em trong việc hoàn thành khóa luận này. Em xin chúc cho Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà thành công rực rỡ trên con đường phát triển của mình.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 06 năm 2010

Sinh viên

Nguyễn Thị Thu Hào

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XÂY LẮP....	3
1.1 Sự cần thiết của công tác nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp.....	3
1.1.1 Vị trí của nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp.....	3
1.1.2 Đặc điểm, yêu cầu quản lý vật liệu trong các doanh nghiệp xây lắp	3
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán nguyên vật liệu ở các doanh nghiệp.....	5
1.2 Phân loại và đánh giá nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp	5
1.2.1 Phân loại nguyên vật liệu trong doanh nghiệp	5
1.2.2 Đánh giá nguyên vật liệu.....	7
1.2.2.1 Giá thực tế nhập kho.....	8
1.2.2.2 Giá thực tế nguyên vật liệu xuất kho	9
1.3 Kế toán chi tiết nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp	11
1.3.1 Phương pháp thẻ song song.....	11
1.3.1.1 Nội dung và phương pháp ghi	11
1.3.1.2 Sơ đồ chi tiết phương pháp thẻ song song	12
1.3.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	13
1.3.2.1 Nội dung và phương pháp ghi	13
1.3.2.2 Sơ đồ phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	14
1.3.3 Phương pháp sổ số dư	15
1.3.3.1 Nội dung và phương pháp ghi	15
1.3.3.2 Sơ đồ phương pháp chi tiết sổ số dư	15
1.4 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu trong doanh nghiệp	17
1.4.1 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	17
1.4.1.1 Chứng từ sử dụng.....	17
1.4.1.2 Tài khoản sử dụng để hạch toán	17
1.4.1.3 Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kê khai thường xuyên	18
1.4.2 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ... 25	
1.4.2.1 Tài khoản sử dụng.....	25
1.4.2.2 Hạch toán nguyên vật liệu theo phương pháp kiểm kê định kỳ	26

1.5 Sơ đồ phản ánh giá trị thực tế nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp ...	26
1.5.1. Theo phương pháp kê khai thường xuyên.	27
1.5.2. Theo phương pháp kiểm kê định kỳ.	29
1.6 Tổ chức hệ thống sổ sách trong hạch toán nguyên vật liệu.....	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ THUỘC CÔNG TY KINH DOANH NHÀ HẢI PHÒNG.....	31
2.1 Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.	32
2.1.1 Giới thiệu chung về xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà	32
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp	32
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Xí nghiệp	33
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại Xí nghiệp	34
2.1.4.1 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán	34
2.1.4.2 Tổ chức công tác kế toán và hình thức ghi sổ kế toán	36
2.2 Tình hình tổ chức công tác kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.....	36
2.2.1. Phân loại nguyên vật liệu tại Xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.....	36
2.2.2 Đánh giá nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà	37
2.2.3 Tài khoản sử dụng	38
2.2.4 Tổ chức công tác kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà	39
2.2.4.1 Công tác tổ chức hạch toán ban đầu	39
2.2.4.2 Thủ tục xuất kho nguyên vật liệu	44
2.2.5 Kế toán chi tiết nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà ..	47
.....	47
2.2.6 Kế toán tổng hợp nguyên vật liệu	57
2.2.6.1 Kế toán tổng hợp tăng nguyên vật liệu.....	57
2.2.6.2 Kế toán giảm nguyên vật liệu	63
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU TẠI XÍ NGHIỆP KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ	72
3.1 Nhận xét về công tác nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà .	72
3.1.1 Ưu điểm	72
3.1.2. Nhược điểm	74

3.2 Một số biện pháp hoàn thiện công tác tổ chức kế toán nguyên vật liệu tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà.	75
<i>3.2.1 Phương hướng sản xuất kinh doanh và sự cần thiết phải hoàn thiện công tác nguyên vật liệu tại công ty kinh doanh nhà Hải Phòng</i>	75
<i>3.2.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán tại xí nghiệp kinh doanh phát triển nhà thuộc công ty kinh doanh nhà Hải Phòng.....</i>	76
KẾT LUẬN	81

